|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5. VĂN BẢN NHỊ LUẬN**  **ĐỀ 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu**  *Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. […] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*  *Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.*  *( Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)*  **Câu 1:** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?  **Câu 2**: Vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?  **Câu 3:** Theo anh/ chị việc nhỏ và công cuộc lớn mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là gì?  **Câu 4:** Thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn trích?  **Câu 5:** Hãy viết một bài văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: “ Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ”.  **GỢI Ý**  **Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận  **Câu 2:**  Lí do vì không đọc sách thì đời sống tinh thần của con người sẽ nghèo đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng.  **Câu 3:**  - Việc nhỏ là vận động đọc sách và gây dựng tủ sách trong mỗi gia đình, mỗi người có thể đọc từ vài chục dòng mỗi ngày đến một cuốn sách trong một năm. - Công cuộc lớn: Đọc sách trở thành ý thức, thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội, phấn đấu đưa việc đọc sách trở thành văn hóa quốc gia, dân tộc.  **Câu 4:**  - Thông điệp: Từ việc khẳng định đọc sách là biểu hiện của con người có cuộc sống trí tuệ, không đọc sách sẽ có nhiều tác hại tác giả đã đưa ra lời đề nghị về phong trào đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mọi người.  **Câu 5:***“Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ”*  ***a. Giải thích:*** Nhu cầu trí tuệ thường trực là nhu cầu thường xuyên, cần thiết để mở rộng tri thức và tầm hiểu biết… ***b. Bàn luận những tác dụng to lớn của việc đọc sách:*** - Văn hóa đọc gắn liền với chữ viết, qua quá trình đọc con người sẽ suy nghĩ, phân tích, tổng hợp, tư duy, biến tri thức thành của mình và trở thành vốn kiến thức để vận dụng vào cuộc sống. - Đọc sách giúp nâng cao nhận thức, hiểu biết về đời sống, xã hội, con người và nhận thức thức chính mình.” Sách mở rộng ra trước mắt ta những chân trời mới”. - Việc đọc sách tác động mạnh mẽ tới tư tưởng, tình cảm và thái độ, góp phần hoàn thiện nhân cách và làm giàu đời sống tinh thần của con người. “ Mỗi cuốn sách nhỏ là một bậc thang đưa ta tách khỏi phần con để đến với thế giới Người”……. - Phê phán thực trạng xuống cấp của văn hóa đọc trong thời đại ngày nay đặc biệt là đối với giới trẻ: Văn hóa đọc dần mai một không chỉ gây tổn thất cho việc truyền bá tri thức mà còn làm mất dần đi một nét đẹp có tính biểu hiện cao của văn hóa. - Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến, rút ra bài học nhận thức, hành động: Những việc làm thiết thực của cá nhân và cộng đồng trong việc nâng cao, phổ biến văn hóa đọc.  ***c. Rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân***  -  Cần có phương pháp đọc để có thể hiểu được thông điệp mà tác giả muốn truyền tải qua cuốn sách.  - Dành ra thời gian mỗi ngày để đọc sách, vừa giúp chúng ta nâng cao hiểu biết và giúp thư giãn sau một ngày học tập và làm việc căng thẳng.  **ĐỀ 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**  *Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.*  *Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.*   (Theo *Ngữ văn 7*, tập 2, tr.43, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015)  **Câu 1:** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.  **Câu 2:** Anh/Chị hiểu như thế nào về quan niệm: *"Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì"*?  **Câu 3:** Theo anh/chị, sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** gì cho đời?  **Câu 4:** Anh/Chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên.  **GỢI Ý:**  **Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận  **Câu 2:**  - *Một người mà không chịu mất gì*nghĩa là không chấp nhận mất mát về thời gian, công sức, tiền bạc, trí tuệ,..  - *Thì sẽ không được gì* nghĩa là không đạt được thành công, không rút ra được những bài học kinh nghiệm, không có sức mạnh, bản lĩnh ý chí vươn lên,... và không thể trưởng thành trong cuộc đời.  **Câu 3:**  Sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** quý giá trong cuộc đời:  - Sai lầm đem đến những *tổn thất* về cả vật chất, tinh thần (nỗi buồn, sự chán nản, tuyệt vọng,...)  - Sai lầm cũng đem đến những *bài học* kinh nghiệm, bài học về ý chí, nghị lực; bài học về cách đối nhân xử thế, cách sống, cách làm người,..  **Câu 4:**  Thông điệp có ý nghĩa nhất: Đừng sợ thất bại, sai lầm, đừng sợ mọi thử thách, gian khổ, hãy bản lĩnh, tự tin đối mặt với mọi sóng gió để rèn luyện bản thân,...  **ĐỀ 3:** **Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu:**  *Có người nghĩ rằng hưởng thụ cuộc sống đồng nghĩa với vật chất. Nhưng không. Hưởng thụ cuộc sống tức là tận hưởng mọi thứ tốt đẹp mà cuộc đời và vũ trụ đem đến cho bạn. Vật chất, tinh thần, thể xác. Cổ điển hay hiện đại. Nắng và gió, ngày và đêm. Mặt trời và mặt trăng, cây cối, núi sông và cỏ dại. Tình bạn, tình yêu. Mọi thứ, nếu bạn có thể nhận ra chúng. Đáng buồn là nhiều lúc, chúng ta không nhận ra chúng, mà chỉ nhìn thấy những ảo ảnh khác. Chúng ta bị ảo giác.*  (Theo nguồn: [*https://truyenfull.vn/neu-biet-tram-nam-la-huu-han/*](https://truyenfull.vn/neu-biet-tram-nam-la-huu-han/))  Câu 1**:** (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích  Câu 2: (1,0 điểm) Tìm phép liệt kê có trong đoạn  Câu 3: (1,0 điểm) Phép liệt kê trong đoạn có tác dụng gì ?  Câu 4:(0,5) Cho biết nội dung chính của đoạn trích  GỢI Ý:  1.Phương thức biểu đạt chính của đoạn: Nghị luận  2.Phép liệt kê có trong đoạn:  - Vật chất, tinh thần, thể xác  - Cổ điển hay hiện đại  - Nắng và gió, ngày và đêm  - Mặt trời và mặt trăng, cây cối, núi sông và cỏ dại  - Tình bạn, tình yêu  3.Tác dụng của phép liệt kê: Diễn tả một cách đầy đủ và sâu sắc hơn những thứ mà con người có thể tận hưởng trong cuộc sống  4.Nội dung chính: Đoạn trích bày tỏ quan niệm về vấn đề hưởng thụ cuộc sống của con người  **ĐỀ 4:** **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu**  *“Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.”*  (Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn...*- Phạm Lữ Ân)  **a.** Gọi tên phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.  **b.** Xác định câu văn nêu khái quát chủ đề của đoạn.  **c**. Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích.  **d**. Cho mọi người biết giá trị riêng (thế mạnh riêng) của bản thân bạn. Trả lời trong khoảng từ 3 - 4 câu.  **GỢI Ý:**  **a:** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: Phương thức nghị luận.  **b.** Câu khái quát chủ đề đoạn văn là: *Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn*. Có thể dẫn thêm câu: *Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó*.  **c.** Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.  **d.** Câu này có đáp án mở, tùy thuộc vào mỗi người.  **ĐỀ 12: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**  *Học vẫn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi. Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn, bởi vì càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận. Và bạn có thể học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.*  (Theo Cho đi là còn mãi, Azim Jamal &amp; Harvey McKinnon,  NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2017, tr.67-68)  **a.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích  **b.** Tìm một phép liên kết câu, xác định từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy được sử dụng trong đoạn trích.  **c**. Trong đoạn trích trên, em hãy chọn một ý kiến và lí giải vì sao em  đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến đó.  **d.** Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi.  **GỢI Ý:**  **a.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận  **b.**- Phép liên kết câu là phép lặp ở câu 1 và 2 : từ ngữ lặp "học hỏi".  - Phép nối ở câu 3, 4 với từ "và".  Tác dụng: Nhằm liên kết các câu trong đoạn văn với nhau.  **c.**Các em có thể lựa chọn các ý sau để phân tích:  - Học vẫn chỉ là một phần trong quá trình học hỏi mà thôi.  - Thông qua học hỏi, bạn sẽ đạt được nhiều thứ hơn: hình thành tính cách, mở mang trí tuệ, học cách tôn trọng người khác và khiêm tốn hơn.  - Càng học hỏi bạn càng hiểu rằng kho tàng kiến thức là vô tận  - Học hỏi nhiều thứ từ mọi người chung quanh, từ mỗi trải nghiệm, hay những khó khăn, giông tố trong đời.  **d.** Có thể tham khảo những ý sau đây về ý nghĩa của việc không ngừng học hỏi:  *- Học hỏi là gì?*  Học hỏi là quá trình bạn tìm kiếm, khám phá những tri thức mới, đặt ra những thắc mắc và tìm sự hỗ trợ hoặc tự mình tìm ra câu trả lời cho những thắc mắc ấy. Không ngừng học hỏi là con đường dẫn đến thành công  *- Tại sao lại cần phải học hỏi?*  + Học tập sẽ chuẩn bị hành trang thay đổi cuộc đời  + Học hỏi giúp xây nên thứ vũ khí hủy diệt  + Là cách để ta luôn luôn theo kịp được với thời đại.  + Học hỏi để nâng cao hình tượng trong mắt người khác  + Học hỏi giúp ta liên hệ đến nhiều thứ, từ đó biết thêm nhiều điều khác nữa.  *- Ý nghĩa của việc học hỏi:*  +Mở rộng hiểu biết bản thân, giúp bạn tự tin về mọi mặt trong cuộc sống.  + Học hỏi sẽ giúp tâm hồn rộng mờ, bắp kịp xu thế của thời đại.  + Dễ dàng đạt được sự thành công.  - Nếu không học hỏi, nâng cao bản thân, con người sẽ tụt hậu. Mỗi cá nhân tụt hậu sẽ kéo theo sự thoái hóa về nhiều mặt trong xã hội.  - Các nguồn để học hỏi: sách vở, từ những người thân, bạn bè, thầy cô, từ trải nghiệm của cá nhân mình,  - Phê phán những người lười biếng, tự cao, tự mãn với bản thân.  - Liên hệ bản thân: Em đã không ngừng học hỏi hay chưa? Hãy chia sẻ đôi điều về bản thân mình trong chủ đề trên? Phương pháp phân tích, tổng hợp.  =>Tóm tại, học hỏi là quá trình giúp bạn hiểu biết nhiều hơn về cuộc đời, và nhờ học hỏi, bạn sẽ hiểu rõ được bản chất ở những vấn đề mà bạn tiếp cận, rút ra được đâu là điều nên làm, đâu là điều không nên làm, điều nào là tốt, điều nào là xấu,....  **ĐỀ 6: Đọc bài văn nghị luận sau và trả lời câu hỏi:**  ĐỪNG SỢ VẤP NGÃ  *Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế…*  *Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay vẽ một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng,…*  *Đừng để khỉ tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi…*  (Trích *Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã*, theo http*://www.vietgiaitri.com*, 4/6/2015)  **a.** Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)  **b.** Đoạn văn trên để cập đến nội dung gì? (0,5 điểm)  **c.** Hãy giải thích vì sao tác giả lại cho rằng “Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đểu mang lại cho ta một bài học đáng giá”. (1 điểm)  **d.** Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: “Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi”? Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó. (1 điểm)  **e.** Có ý kiến cho rằng: “Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất”. Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình vể ý kiến trên.  **Trả lời:**  **a.** Phương thức biểu đạt chính trong trích đoạn trên là nghị luận. (0,5 điểm)  **b.** Nội dung đoạn trích (0,5 điểm)  – Hãy đứng lên sau vấp ngã vì mỗi lẩn vấp ngã là một lần ta rút ra được những bài học cho bản thân.  – Hãy biết yêu thương, sẻ chia, đồng cảm để không phải nuối tiếc khi nhìn lại quá khứ.  **c.** Những bài học rút ra: (1 điểm)  – Bài học vể kinh nghiệm sống.  – Bài học về ý chí, nghị lực vươn lên.  – Bài học về giá trị đáng quý của cuộc sống.  **d.** Đoạn văn sử dụng ba biện pháp tu từ (Học sinh chỉ cần nêu được 1 trong 3 biện pháp tu từ): (1 điểm)  + Điệp ngữ (Đừng để khi)  + Điệp cấu trúc ngữ pháp (lặp cấu trúc ngữ pháp).  + Đối lập (tia nắng… đã lên >< giọt lệ… rơi).  – Tác dụng:  + Biện pháp điệp ngữ; điệp cấu trúc ngữ pháp: Tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối; nhấn mạnh, khuyến khích mọi người hãy từ bỏ những ưu phiền để sống vui vẻ, hòa nhịp với thế giới xung quanh…  + Biện pháp đối lập: Làm nổi bật sự trái ngược giữa ngoại cảnh với tâm trạng con người, nhằm khích lệ con người từ bỏ những ưu phiền, hướng đến cuộc sống vui tươi, ý nghĩa.  **e.** (2 điểm)  ***Yêu cầu về kĩ năng***  – Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội với bố cục rõ ràng, mạch lạc.  – Hành văn trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, độ dài không quá 200 từ.  – Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận,… dẫn chứng tiêu biểu.  ***Yêu cầu về kiến thức***  Bài viết có thể trình bày theo nhiểu cách khác nhau nhưng cần làm rõ những yêu cẩu cơ bản sau:  – Giải thích: Thế nào là chiến thắng và chiến thắng bản thân mình?  – Sống là đấu tranh, con người phải đấu tranh và phải chiến thắng.  – Đấu tranh với bản thân, với chính mình là cuộc chiến vô cùng khó khăn:  – Nêu bài học: Đấu tranh với chính mình là điều cần thiết. Đó cũng là cách để con người hoàn thiện nhân cách.  Chiến thắng là kết quả tốt đẹp mà chúng ta đạt được sau một thời gian đấu tranh. Có một câu nói đã thể hiện rất sâu sắc về ý nghĩa của chiến thắng là “Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách nhất”. Chiến thắng bản thân là tự đấu tranh vượt lên cái xấu, cái thấp hèn trong chính con người mình. Cuộc sống vốn dĩ luôn cần sự đấu tranh để sinh tồn, ví dụ đấu tranh chống thiên tai, chống đói nghèo,… Nhưng cuộc đấu tranh với những yếu tố khách quan không khó khăn bằng đấu tranh với chính bản thân mình. Bởi lẽ, điều không tốt ở chính ta không phải lúc nào cũng dễ nhận ra – nhất là khi ta đứng trước những cám dỗ. Tuy nhiên, nếu nhận ra hạn chế của bản thân để vươn lên lại là sự tự khẳng định mình. Có rất nhiều tấm gương như thế, chẳng hạn Socrates nói ngọng bẩm sinh nhưng ông đã chiến thắng trong cuộc chiến đấu với phần khiếm khuyết của bản thân bằng cách tập nói, luyện diễn thuyết trước sóng biển để trở thành nhà hùng biện. Như vậy, câu nói chứa đựng một quan niệm sống đúng đắn – hướng con người vươn tới những giá trị đích thực của bản thân để hoàn thiện nhân cách.  **ĐỀ 7: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:**  *Tôi được tặng một chiếc xe leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thật sự.*  *- Chiếc xe này của bạn đấy à ? – Cậu bé hỏi.*  *- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. – Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.*  *- Ô ước gì…- Cậu bé nói.*  *Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé nằm ngoài dự đoán của tôi.*  *- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế ! – Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm.*  *Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền ngồi và nói:*  *-* ***Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.***  *( Trích “Hạt giống tâm hồn”- Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố hồ Chí Minh)*  **Câu 1**: (1 điểm)  Xác định tên gọi thành phần trạng ngữ của câu in đậm ở câu chuyện trên. Theo em, ý nghĩa của trạng ngữ muốn thể hiện điều gì ở người anh ?  **Câu 2:** (2 điểm)  Em hiểu ý nghĩa của câu nói: “Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế!” như thế nào ?. Hãy tìm một câu tục ngữ, ca dao hay một nhan đề của một câu chuyện đã học có cùng chủ đề: ca ngợi tình cảm anh em gắn bó thắm thiết.  **Câu 3**: (2 điểm)  Dựa vào nội dung phần trích trên, em viết đoạn văn ngắn (10 dòng) nói về ý nghĩa của việc giữ gìn tình cảm anh em trong gia đình.  **GỢI Ý:**   |  |  | | --- | --- | | **1** | ***Xác định tên gọi thành phần trạng ngữ của câu in đậm ở câu chuyện trên. Theo em, ý nghĩa của trạng ngữ muốn thể hiện điều gì ở người anh ?*** | | - Xác định tên gọi thành phần trạng ngữ trong câu in đậm: **“Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.”**  Học sinh xác định đúng tên thành phần trạng ngữ: chỉ thời gian (phần được gạch dưới). | | - Theo em, ý nghĩa của trạng ngữ muốn thể hiện điều gì ở người anh ?  Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được ý cơ bản: **muốn tặng quà cho em nhân dịp sinh nhật nhưng hiện tại chưa có điều kiện.** | | **2** | ***Em hiểu ý nghĩa của câu nói: “Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế!” như thế nào ?. Hãy tìm một câu tục ngữ, ca dao hay một nhan đề của một câu chuyện đã học có cùng chủ đề: ca ngợi tình cảm anh em gắn bó thắm thiết.*** | | - Ý nghĩa của câu nói: “Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế!”  Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách diễn đạt miễn nêu được ý cơ bản sau là đạt trọn số điểm. Tùy theo mức độ câu trả lời, giám khảo định điểm sao cho hợp lý. Mỗi ý đúng (0.5đ)  + Người anh có đủ điều kiện trong cuộc sống để làm điểm tựa cho em;  + Đem lại niềm vui, bù đắp lại những thiệt thòi cho đứa em trai nhỏ tật nguyền. | | Tìm một câu tục ngữ, ca dao hay một nhan đề của một câu chuyện đã học có cùng chủ đề: ca ngợi tình cảm anh em gắn bó thắm thiết. | | **3** | ***Dựa vào nội dung phần trích trên, em viết đoạn văn ngắn (10 dòng) nói về ý nghĩa của việc giữ gìn tình cảm anh em trong gia đình.*** | |  | **Nội dung cần đạt.**  Học sinh diễn đạt tự do theo suy nghĩ cá nhân. Tuy nhiên, đoạn văn cần đảm bảo những ý cơ bản sau:  - Câu mở đoạn nêu được chủ đề  - Các câu phát triển đoạn thể hiện được: Mọi suy nghĩ, tình cảm của học sinh xuất phát từ các chi tiết của câu chuyện trên.  - Câu kết đoạn: cảm xúc, suy nghĩ về tình cảm anh em trong gia đình. |   **ĐỀ 8: Đọc phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  Cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là nếu lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một cơn dông tố nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kì một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mỏng manh như thế. Con người cần một đại dương mênh mông bị bão táp làm nổi sóng, nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân, không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thèm muốn.   |  | | --- | | (Theo A.L.Ghec-xen, *3555 câu danh ngôn*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 1997) |     a. Xác định phương thức biểu đạt và nội dung chính của văn bản trên.  b***.*** Vẻ bề ngoài đẹp đẽ của “cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình” được thể hiện rõ nhất qua hình ảnh so sánh nào? Tác dụng của phép so sánh đó.  **GỢI Ý:** a.- Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận.  - Nội dung chính của văn bản trên: khẳng định cuộc sống riêng không biết đến điều gì xảy ra ở bên ngoài ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống sai lầm/bác bỏ một quan niệm sống sai lầm: sống bó hẹp trong ngưỡng cửa nhà mình. b.– Hình ảnh so sánh : với mộtmảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng  – Tác dụng: việc sử dụng phép so sánh khiến đoạn văn trở nên sinh động, truyền cảm, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao chứ không khô khan như khi chỉ sử dụng lí lẽ thuần túy.  **ĐỀ 9: Đọc văn bản:**  *Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cần phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, trong mỗi gia đình, bố mẹ phải có ý thức uốn nắn lời ăn tiếng nói hàng ngày của con cái. Nếu bố mẹ nói năng không chuẩn mực, thiếu văn hóa thì con cái sẽ bắt chước. Đặc biệt, trong nhà trường, việc rèn giũa tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt cho học sinh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên... Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng cũng phải tuyên truyền và nêu gương trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đồng thời tích cực lên án các biểu hiện làm méo mó tiếng Việt.*  Trả lời các câu hỏi:   1. Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề gì? (*0,25 điểm*) 2. Tại sao trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội? (*0,25 điểm*) 3. Theo anh (chị), chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện ở những mặt nào? (*0,5 điểm*) 4. Viết một đoạn văn ngắn trình bày nhiệm vụ của người học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. (*0,5 điểm*)   **Gợi ý trả lời:**  a. Đoạn văn đề cập vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.  b. Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội là vì: gia đình, nhà trường, xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chuẩn mực ngôn ngữ cho cộng đồng. Đó cũng là nơi những biểu hiện lệch lạc trong cách sử dụng tiếng Việt được điều chỉnh, uốn nắn một cách tíchcực và có hiệu quả.  c. Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt: ngữ âm - chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ (phát âm đúng; viết đúng hình thức văn tự của từ; sử dụng từ ngữ chuẩn xác; đặt câu đúng ngữ pháp tiếng Việt; dùng tiếng Việt, tạo lập các kiểu loại văn bản phù hợp với những bối cảnh giao tiếp khác nhau).  d. Đoạn văn cần viết ngắn gọn, các câu đúng ngữ pháp và liên kết chặt chẽ để làm nổi bật chủ đề: trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Các ý có thể có: tự mình phải thường xuyên học tập để có thể nói đúng, viết đúng; góp phần vào việc ngăn chặn những xu hướng tiêu cực đang làm méo mó tiếng Việt.  **ĐỀ 10: Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới.**  *Ước mơ giống như bánh lái của một con tàu. Bánh lái có thể nhỏ và không nhìn thấy được, nhưng nó điều khiển hướng đi của con người. Cuộc đời không có ước mơ giống như con tàu không có bánh lái. Cũng như con tàu không có bánh lái, người không ước mơ sẽ trôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đám rong biển.*  (Theo Bùi Hữu Giao, Hành trang vào đời, trang 99, NXB Thanh Niên)  **Câu 1: (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.  **Câu 2: (1,0 điểm)** Xác định biện pháp tu từ và nếu tác dụng của biện pháp tu từ ấy trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu.  **Câu 3: (1,5 điểm)** Em hiểu như thế nào về cách nói của tác giả; người không ước mơ sẽtrôi dạt lững lờ cho đến khi mắc kẹt trong đầm rong biển?  **Câu 4: (3,0 điểm)**  Em hãy viết một bài văn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về ý chí, nghị lực sống của con người.  **Gợi ý**  **Câu 1: (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận  **Câu 2: (1,0 điểm)**  Biện pháp tu từ trong câu: Ước mơ giống nhau thành lại của con tàu là so sánh, ước mơ được so sánh với bánh lái con tàu.   1. Tác dụng  * Giúp câu văn thêm độc đáo, dễ hình dung và sinh động hơn * Khi so sánh ước mơ như bánh lái con tàu tác giả muốn nhấn mạnh nếu con tàu không có bánh lại không thể vận hành, cũng giống như con người sống không có mơ ước thì chính là đang sống hoài, sống phí.   **Câu 3: (1,5 điểm)**  Cách nói của tác giả có thể được hiểu như sau: Sống mà không có mơ ước tức là không có mục tiêu, cuộc sống tái diễn những ngày tháng lặp lại nhàm chán và rồi cuối cùng không biết mình sống để làm gì, không tìm được ý nghĩa cuộc sống.  **Câu 4: (3,0 điểm)**  **I. Mở bài**  - Giới thiệu ngắn gọn vấn đề cần nghị luận: ý chí và nghị lực sống là điều cần thiết trong cuộc sống.  **Thân bài** 1. Giải thích  - Nghị lực sống: Cố gắng quyết tâm vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu.  - Người có ý chí, nghị lực sống: Luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời.  2. Phân tích, chứng minh  a) Nguồn gốc, biểu hiện của ý chí nghị lực - Nguồn gốc  + Nghị lực của con người không phải trời sinh ra mà có, nó xuất phát và được rèn luyện từ gian khổ của cuộc sống. Ví dụ: Nguyễn Sơn Lâm…  - Biểu hiện của ý chí nghị lực  + Người có nghị lực luôn có thể chuyển rủi thành may, chuyển họa thành phúc. Không khuất phục số phận và đổ lỗi thất bại do số phận. Ví dụ: Milton, Beethoven…  b) Vai trò của ý chí nghị lực  - Nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn. Ví dụ: Bill Gate, …  3. Bình luận, mở rộng  - Trái ngược với những người có ý chí rèn luyện là những người không có ý chí. Giới trẻ bây giờ vẫn rất còn nhiều người chưa làm nhưng thấy khó khăn đã nản chí, thấy thất bại thì hủy hoại và sống bất cần đời. ->Lối sống cần lên án sâu sắc.  4. Bài học nhận thức và hành động  - Cuộc sống nhiều gian nan, thử thách thì nghị lực sống là rất quan trọng.  - Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.  - Lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống.  - Học tập những tấm gương sáng để đi tới thành công.  **III. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề: Có ý chí, nghị lực, niềm tin thì chúng ta có thể vượt qua mọi khó khăn để đưa những bước chân gần hơn với thành công và hạnh phúc.  **ĐỀ 11: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**  *Con sông hiền hòa chảy suốt dọc thời thơ ấu của tôi! Trong kí ức lung linh và trong trẻo về miền cổ tích xa xưa ấy, dòng sông đẹp nhất vào mùa xuân. Chớm xuân, hai bên bãi sông bạt ngàn hoa cải. Loại hoa dân dã ấy, khi đồng loạt nở từng vồng, từng bè, từng bãi lớn nhìn mới lộng lẫy làm sao. Đứng ở gốc cây gạo cổ thụ nơi bến nước, nhìn hút tầm mắt phía bãi sông trước mặt chỉ thấy rực rỡ một màu vàng hoa cải. Những đám cải thìa, cải canh cao vổng lên, hoa vàng li ti, nở xôn xao. Những đám cải cúc hoa to hơn, nhị vàng cánh trắng rập rờn. Bên cạnh hoa là bướm. Bướm vàng, bướm trắng, bướm nâu rối rít bay đậu. Gió xuân không hun hút mang theo cái lạnh cắt da như gió bấc mà dịu lại, phơi phới. Con sông yên ả giữa đôi bờ hoa vàng vợi vợi. Ngày ấy, lũ trẻ con chúng tôi hay chạy ra bãi sông chơi giữa những luống cải trồng lấy hạt làm giống đang kì trổ hoa rực rỡ nhất. Đứa nào cũng tin rằng bao nhiêu tia nắng hiếm hoi của mùa xuân đều được gom cả về đây, làm nên những vạt hoa cải vàng huyền diệu này.*  (Trích *Sông quê mùa xuân*, Nguyễn Thị Việt Nga,  NXB Văn học, 2017, tr.148)  a. Câu văn sau được rút gọn thành phần nào?  *Đứng ở gốc cây gạo cổ thụ nơi bến nước, nhìn hút tầm mắt phía bãi sông trước mặt chỉ thấy rực rỡ một màu vàng hoa cải.*  b. Xác định trạng ngữ trong câu văn sau và cho biết nó bổ sung nội dung gì?  *Chớm xuân, hai bên bãi sông bạt ngàn hoa cải.*  c. Phân tích tác dụng của phép tu từ liệt kê được sử dụng trong câu: *Bướm vàng, bướm trắng, bướm nâu rối rít bay đậu.*  d. Qua đoạn trích trên, em hiểu gì về tình cảm của tác giả đối với dòng sông tuổi thơ?  **GỢI Ý:**   |  |  | | --- | --- | | a | HS chỉ ra đúng thành phần được rút gọn: chủ ngữ | | b | HS xác định được trạng ngữ và nêu được ý nghĩa.  + Trạng ngữ: *Chớm xuân.*  + Ý nghĩa: chỉ thời gian. | | c | + Phép liệt kê: *Bướm vàng, bướm trắng, bướm nâu*  + Tác dụng: Làm nổi bật được sự phong phú của các loại bướm mùa xuân… | | d | Cảm nhận được tình cảm của tác giả: yêu mến, gắn bó sâu nặng với dòng sông tuổi thơ. |   **ĐỀ 12: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**  “ *Tại thế vận hội đặc biệt Seatle ( dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham dự cuộc đua 100m. Khi súng hiệu nổ, tất cả lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp ngã liên tục trên đường đua. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe thấy tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả không trừ một ai! Một cô gái bị hội chứng Down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:*  *- Như thế này, em sẽ thấy tốt hơn.*  *Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy. Tiếng vỗ tay hoan hô vang dội nhiều phút liền. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn truyền tai nhau câu chuyện cảm động này*.”  ( **Nguồn**: *http//phapluatxahhoi.vn/giaitri/vanhoc/chienthang-661*)  **Câu 1: (1.0 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên?  **Câu 2: (1.0 điểm)** Chỉ ra hai câu đặc biệt được sử dụng trong văn bản trên?  **Câu 3: (2.0 điểm)** Nêu tác dụng của hai câu đặc biệt đó?  **Câu 4: (2.0 điểm)** Tại sao tất cả các khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt?  **Câu 5: ( 4.0 điểm)** Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu lên suy nghĩ của em về sự sẻ chia.  Gợi ý:  **Câu 1:** Phương thức biểu đạt: Tự sự  **Câu 2:** Câu đặc biệt:  1. “Trừ một cậu bé”  2. “Tất cả, không trừ một ai”  **Câu 3:** Tác dụng của hai câu đặc biệt đó:  1. “Trừ một cậu bé” -> Tạo sự chú ý về sự khác biệt của một vận động viên trên đường đua.  2. “Tất cả, không trừ một ai!” -> Nhấn mạnh gây sự chú ý về sự đồng lòng thực hiện một hành động cao cả.  **Câu 4:** Tất cả khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt vì các hành xử cao đẹp, sự đồng cảm, lòng vị tha, tinh thần thi đấu cao đẹp của các vận động viên khuyết tật.  **Câu 5:** - Sự sẻ chia trong cuộc sống là điều cần thiết.  - Sẻ chia là dạng tình cảm xuất phát từ trái tim , sự đồng cảm và tình yêu thương... biết quan tâm, lo lắng và giúp đỡ những người xung quanh.  - Sẻ chia là cho đi mà không mong muốn nhận lại...  - Biết sẻ chia giúp các mối quan hệ trở nên tốt đẹp, gắn kết với những người xung quanh...  - Chúng ta cảm phục những con người biết sẻ chia: những thanh niên tình nguyện, các nhà hảo tâm... hay một cậu bé dành dụm tiền ăn sáng ... tặng cho người hành khất...  - Phê phán những người sống ích kỉ, vô cảm chỉ biết nhận lại...  - Chúng ta cần học cách đồng cảm chia sẻ với những người xung quanh từ những việc làm nhỏ nhất... lời chào, lời động viên an ủi...  - Cuộc sống sẽ ngày càng tốt đẹp hơn.  **ĐỀ 13: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi**  *Lòng nhân đạo tức là lòng biết thương người. Thế nào là biết thương người và thế nào là lòng nhân đạo?*  *Hằng ngày chúng ta thường có dịp tiếp xúc với đời sống bên ngoài, trước mắt chúng ta , loài người còn đầy rẫy những cảnh khổ. Từ một ông lão già nua răng long tóc bạc, lẽ ra phải được sống trong sự chăm sóc, đùm bọc của con cháu, thế mà ông lão ấy phải sống kiếp đời hành khất sống bằng của bố thí của kẻ qua đường, đến một đứa trẻ thơ ,quá bé bỏng mà lại sống bằng cách đi nhặt từng mẩu bánh của người khác ăn dở, thay vì được cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ…..*  *Những hình ảnh ấy và thảm trạng ấy khiến cho mọi người xót thương và tìm cách giúp đỡ. Đó chính là lòng nhân đạo.*  Câu 1: (0,5đ) Hãy chỉ ra câu văn nêu luận điểm của phần trích trên?  Câu 2:(0,5đ) Phần trích đó lập luận bằng cách nào?  Câu 3: (1,0đ)Chỉ ra câu văn là dẫn chứng của phần trích trên?  GỢI Ý:   |  |  | | --- | --- | | 1 | Câu văn nêu luận điểm của phần trích trên.  Lòng nhân đạo tức là lòng biết thương người. | | **2** | Phần trích đó lập luận bằng cách nào?  Giải thích vả chúng minh | | **3** | Chỉ ra câu văn là dẫn chứng của phần trích trên.  Từ một ông lão già nua răng long tóc bạc, lẽ ra phải được sống trong sự chăm sóc, đùm bọc của con cháu, thế mà ông lão ấy phải sống kiếp đời hành khất sống bằng của bố thí của kẻ qua đường, đến một đứa trẻ thơ ,quá bé bỏng mà lại sống bằng cách đi nhặt từng mẩu bánh của người khác ăn dở, thay vì được cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ….. |   **ĐỀ 14: Dựa vào tư liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**   |  |  | | --- | --- | |  |  |  1. **(2)**   **HAI BIỂN HỒ**  *Người ta bảo ở bên Palextin có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này.  Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.*  *Một định lý trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan tỏa. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới ngập tràn vui sướng.  Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình . "Sự sống” trong họ rồi cũng chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết!*  (Theo *Quà tặng cuộc sống* – Ngữ văn 7, tập 2, NXBGD 2016, tr10-11)  a. Xác định biển Chết và biển hồ Galilê trong hai bức ảnh trên. Dựa vào đâu mà em xác định được như vậy?  b. Câu cuối của văn bản sử dụng biện pháp tu từ gì? Tác dụng của biện pháp tu từ đó?  c. Em có đồng tình với quan niệm *Bàn tay có rộng mở trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng* không?Vì sao?  **Câu 2 (6 điểm):** Câu chuyện *Hai biển hồ* gợi cho em suy nghĩ về vấn đề gì trong cuộc sống? Hãy trình bày suy nghĩ ấy bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi.  **Câu 3 (10 điểm):** Có ý kiến cho rằng: “*Ca dao là tiếng nói trái tim của người lao động. Nó thể hiện sâu sắc những tình cảm tốt đẹp của nhân dân ta, nhất là tình cảm gia đình*”.  Dựa vào những bài ca dao đã học và đọc thêm, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.  **GỢI Ý**  **Câu 1**  a.  - Ảnh 1: Biển Chết; Ảnh 2: Biển hồ Galilê  - Cơ sở xác định: Dựa vào nội dung 2 bức ảnh:  + Biển Chết chỉ có sự hoang vắng, chết chóc.  + Biển hồ Galilê tràn đầy sự sống, trù phú.  **b.**  - BP tu từ so sánh: *“sự sống” trong họ rồi cũng sẽ chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết.*  - Tác dụng: Nhấn mạnh sự hủy hoại vô cùng to lớn đối với cuộc sống của những người mà “*cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình”*, chỉ có lòng ích kỉ, không biết chia sẻ.  **c.**  - HS khẳng định quan điểm đó là đúng.  - HS lí giải được: Trong cuộc sống hàng ngày, con người có những mối quan hệ, những giao tiếp, những sinh hoạt luôn “cho” và “nhận”. Nếu biết cho đi, biết chia sẻ với người khác thì cuộc đời của chúng ta sẽ tốt đẹp, ý nghĩa, hạnh phúc hơn nhiều lần bởi hạnh phúc không phải chỉ nhận lấy mà còn là biết cho đi.  **Câu 2**  **\* Hình thức**:  - Trình bày suy nghĩ thành 1 đoạn văn NLXH ngắn khoảng 10 câu.  - Biết vận dụng KT về đời sống xã hội để làm rõ ý nghĩa của câu chuyện.  - Lập luận chặt chẽ, rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt dùng từ đặt câu.  **\* Nội dung :** Học sinh có thể trình bày theo cách hiểu của mình tuy nhiên cần đáp ứng được các ý chính sau đây.  **- Vấn đề đặt ra trong văn bản**:  + Biển hồ Ga-li-ê là hiện thân cho những người biết sẻ chia, giàu lòng nhân hậu , luôn sống vì người khác, luôn mở rộng vòng tay cho và nhận.  + Biển Chết là tượng trưng cho loại người ích kỉ, thiếu lòng vị tha, chỉ biết sống cho riêng mình, thờ ơ, không quan tâm đến người khác .  => Mượn hai hình ảnh đó, tác giả đã đưa ra một quan niệm nhân sinh vô cùng đúng đắn đó là: Trong cuộc sống, con người cần phải có sự chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Nếu ích kỉ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình thì “sự sống” sẽ không có ý nghĩa gì nữa.  **- Suy nghĩ về vấn đề đặt ra từ câu chuyện:**  + Sự sẻ chia, lòng nhân ái là những truyền thống vô cùng tốt đẹp của dân tộc ta.  + Sự sẻ chia giống như một ánh lửa, sẽ lan tỏa hơi ấm yêu thương, niềm vui, niềm hạnh phúc tới mọi người. Cho nên nếu biết “cho” mọi người những điều tốt đẹp thì chúng ta cũng sẽ “ nhận” được những điều tốt đẹp. (dẫn chứng thức tế)  + Tuy nhiên trong cuộc sống không phải ai cũng có tấm lòng biết chia sẻ, vẫn còn đâu đó những người ích kỉ, thờ ơ, quay lưng với cuộc sống, họ chỉ biết giữ sự sống cho riêng mình như nước trong biển hồ Chết mà không hề biết rằng chính lòng ích kỉ ấy lại là nguyên nhân khiến cuộc đời của họ trở nên vô nghĩa. (dẫn chứng thực tế)  - **Liên hệ, xác định thái độ sống đúng đắn cho bản thân:**  + Cách ứng xử và thái độ đối với những người xung quanh.  + Cách ứng xử cho và nhận với cuộc đời.  **ĐỀ 15:Đọc phần trích sau và trả lời các câu hỏi**  *….Mới đây các giáo sư tâm lí học ở Trường Đại học York và Toronto đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*  *Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.*  *Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.*  (Trích *Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn- Dân trí)*  1. Phần trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào? ( 0,5 điểm)  2. Trong phần trích trên, theo nghiên cứu của các giáo sư tâm lí học, việc đọc sách văn học có tác dụng gì với con người? ( 1,5 điểm)  3. Em có nhận xét gì về văn hóa đọc sách của giới trẻ Việt Nam ( đặc biệt là giới học sinh) trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay? ( 1,0 điểm)  4. Hãy nêu chính xác tên một cuấn sách văn học, hoặc một tác phẩm văn học em đã được học, được đọc ( có tên tác giả). Viết 5 đến 6 câu văn chia sẻ về tác dụng của cuấn sách ( tác phẩm) đó đối với bản thân em? ( 3,0 điểm)  Gợi ý:  1- Phương thức biểu đạt: Nghị luận  2 - Việc đọc sách có tác dụng:  + *Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*  + *Những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ.*  + *Những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành những đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn*  3 - Nhận xét gì về văn hóa đọc sách của giới trẻ Việt Nam ( đặc biệt là giới học sinh) trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay:  + Giói trẻ hiện nay còn thờ ơ với việc đọc sách, chưa có thói quen đọc sách, không dành thời gian để đọc sách.  + Giới trẻ không mặn mà với các loại sách văn học , không quan tâm và không biết đến các tác phẩm văn học kinh điển nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.  + Một số học sinh đọc theo phong trào, chưa xá định được mục đích đúng đắn của việc đọc sách.  + Đọc sách chưa có sự lựa chọn, một số còn lựa chọn “*sách đen*”( Sách tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, sách có nội dung bạo lực …) để đoc, tiêm nhiễm vào đầu óc những tư tưởng thiếu trong sáng, lành mạnh.  + Nhiều người trẻ cho rằng đọc sách thời nay là lạc hậu vì owr thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão hiện nay lên mạng đọc nhanh và dễ hơn.  + Xu hướng đọc theo cách *“ mì ăn liền”,* đọc nhanh , đọc ngắn và ít có thời gian suy ngẫm đang là trào lưu thịnh hành của giới trẻ.  + Giới trẻ hiện nay hờ hững với văn hóa đọc vì điện thoại và Internet. Nói cách khác văn hóa đọc của giới trẻ hiện nay đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự bùng nổ thông tin, với sự xuất hiện của các loại hình đa phương tiện …v..v..  ***4 \* Các yêu cầu cụ thể:***  - Nêu chính xác tên một cuấn sách văn học, hoặc một tác phẩm văn học em đã được học, được đọc ( có tên tác giả).  - Viết đúng số lượng từ 5 đến 6 câu văn chia sẻ về tác dụng của cuấn sách ( tác phẩm) đó đối với bản thân em.  Cần nêu các tác dụng cụ thể dựa trên các khía cạnh sau:  + Tác dụng về việc cung cấp tri thức hiểu biết.  + Bồi dưỡng tâm hồn, rèn giũa nhân cách, đạo đức.  + Rèn luyện ngôn ngữ, giao tiếp, tư duy..  + Nâng cao kĩ năng sống…v…v…  **ĐỀ 16: Hãy đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**  “*Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn-ga, con sông Vôn-ga đi ra bể. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc. Có thể nào quan niệm được sức mãnh liệt của tình yêu mà không đem nó vào lửa đạn gay go thử thách. Người ta giờ đây đã hiểu lòng yêu của mình lớn đến nhường nào”*  (*Lòng yêu nước* – I.Ê-ren-bua)  **Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên? (0,5 điểm)  **Câu 2**. Trong đoạn văn bản trên, câu nào là câu nêu luận điểm? Các câu còn lại trong đoạn văn có quan hệ như thế nào với câu nêu luận điểm? (1,0 điểm)  **Câu 3**. Đoạn văn bản trên gợi cho em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 7? (0,5 điểm)  **Câu 4**. Từ văn bản đoạn văn trên, em hãy trình bày ngắn gọn (khoảng 4 đến 5 câu) suy nghĩ của em về lòng yêu nước? (1,0 điểm)  **GỢI Ý:**   |  |  | | --- | --- | | **Câu 1:**  **Câu 2:**  **Câu 3:**  **Câu 4:** | - Đoạn văn có phương thức biểu đạt chính là nghị luận  - Câu nêu luận điểm: “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu tổ quốc”  - Các câu còn lại dẫn dắt và đưa dẫn chứng làm sáng rõ nội dung luận điểm.  - Đoạn văn trên gợi nhớ đến văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” trong Ngữ văn 7.  - Học sinh trình bày suy nghĩ về lòng yêu nước (từ 4 đến 5 câu) chân thành, tự nhiên.  Giáo viên cần tôn trọng những suy nghĩ của học sinh. |   **ĐỀ 17: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi bên dưới:**  *Người có tính khiêm tốn thường hay cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào củng cho sự thành công của mình ỉà tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.* *Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.* *Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.* *Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*  (Trích Tinh hoa xử thế, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập hai, NXB Giáo dục)  Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên. Câu 2. Anh/ Chị hiểu như thế nào về ý kiến sau: “Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”. Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất? Câu 4. Đoạn trích nói về lòng khiêm tốn. Điểu đó có ý nghĩa như thế nào đối với anh/ chị?  **Câu 5.** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị vể câu nói của Ăng-ghen: “Trang bị quý nhất của con người là khiêm tốn và giản dị”. **GỢI Ý**  Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận. Câu 2. Ý kiến trên có nghĩa: Tài năng, hiểu biết của mỗi người tuy quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “những giọt nước” trong thế giới rộng lớn, “đại dương bao la”. Vì thế, cần phải khiêm tốn học hỏi. Câu 3. Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm,… – Tác dụng của biện pháp liệt kê: Diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của đức tính khiêm tốn. Câu 4. Thí sinh tự rút ra ý nghĩa sau khi đọc đoạn trích. Có thể trình bày theo hướng sau: – Đoạn trích là bài học sâu sắc giúp ta hiểu rằng: khiêm tốn là phẩm chất tốt đẹp, cao quý của con người. – Muốn thành công trên đường đời, mỗi người cẩn trang bị lòng khiêm tốn cho bản thân.  **Câu 5.** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cẩn hợp lí và có sức thuyết phục. Có thể tham khảo gợi ý sau để viết đoạn văn:  *1. Giải thích* – Khiêm tốn: Có ý thức và thái độ đúng mức trong đánh giá bản thân, không tự mãn, tự kiêu, không tự cho mình là hơn người. – Giản dị: Đơn giản một cách tự nhiên trong phong cách sống. – Ý cả câu: Khiêm tốn và giản dị là hai phẩm chất đáng quý của con người; những đức tính ấy góp phần làm nên nhân cách và giá trị đích thực của con người.  *2. Phân tích – chứng minh* a) Khiêm tốn là phẩm chất đáng quý, giúp con người ngày càng tốt đẹp hơn – Trong học tập, trong quan hệ giao tiếp,… người có đức tính khiêm tốn sẽ được mọi người quý trọng. – Khiêm tốn sẽ giúp cho con người luôn có ý thức phấn đấu, hướng con người không ngừng vươn lên để hoàn thiện bản thân. (Dẫn chứng: Đác-uyn là nhà bác học không ngừng học hỏi,…)  b) Giản dị làm nên vẻ đẹp đích thực của con người trong lòng mọi người – Giản dị trong cách sống, trong hành động, ngôn ngữ,… sẽ giúp con người dễ hòa đổng với xã hội. – Giản dị tạo ấn tượng tốt về giá trị đích thực của bản thân. (Dẫn chứng: Tấm gương Hồ Chí Minh – Chủ tịch nước nhưng cuộc sống hết sức giản dị và khiêm tốn. Nơi ở và làm việc là ngôi nhà sàn đơn sơ; trang phục với bộ ka ki, đôi dép cao su, bữa ăn thường là những món dân dã; Người luôn khiêm tốn với tất cả mọi người – với những người giúp việc, luôn thân mật gọi là cô hay chú, luôn trân trọng, lễ độ khi tiếp xúc với các vị nhân sĩ; Quốc hội đề nghị tặng Bác Huân chương cao quý nhất Nhà nước là Huân chương Sao vàng, Bác khiêm tốn từ chổi và nói: “Miền Nam còn chưa được giải phóng, khi nào thống nhất đất nước xin Quốc hội ủy quyền cho đổng bào miền Nam thay mặt Quốc hội trao tặng thì tôi xin nhận”; Di chúc Người còn dặn dò: “Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”…) – Khiêm tốn và giản dị không hề làm giảm giá trị của bản thân mà trái lại sẽ được mọi người tôn trọng và tin cậy.  *3. Bàn luận* – Đánh giá: Câu nói của Ăng-ghen thể hiện một quan niệm nhân sinh sâu sắc, hướng con người vươn tới những giá trị cao quý. Nó giúp con người tránh khỏi thói hợm hĩnh, kiêu ngạo để hoàn thiện mình. – Phản biện: Phê phán thói tự cao, tự phụ, khoe khoang, đua đòi, thích phô trương, chạy theo hình thức… – Mở rộng: Trong hành trang cuộc sống, mỗi người cần biết làm giàu có tâm hồn mình từ trau dổi hai phẩm chất khiêm tốn và giản dị. Giá trị đích thực của con người bắt đầu từ đó.  *4. Bài học nhận thức và hành động* – Nhận thức: Khiêm tốn sẽ giúp con người luôn hướng thiện, nêu cao tinh thần học hỏi, có ý thức phấn đấu không ngừng. Giản dị là một trong những nét đẹp của lối sống thời hiện đại hôm nay. Tuy nhiên, khiêm tổn không phải là tự ti, giản dị không phải là xuề xòa, dễ dãi. – Hành động: Mỗi con người nên học lối sống khiêm tốn và giản dị (trong cách sống, học tập, hành động, ngôn ngữ…) để có thể hòa đồng YỚi cộng đồng và luôn phấn đấu đóng góp thật nhiều cho xã hội.  **ĐỀ 18; Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  *Ấn tượng đầu tiên của tớ về nước Nhật không phải là hoa anh đào hay món sushi mà là các phương tiện giao thông. Đơn giản vì sở thích của tớ là chơi các loại tàu xe. Tớ nhớ những chiếc xe bus sạch sẽ, có in hình sặc sỡ ở Nhật. Đi xe bus ở Nhật không cần mua vé, khi lên xe bạn chỉ cần bỏ tiền vào chiếc hộp bằng nhôm đặt cạnh lái xe hoặc nếu mua vé tháng, bạn sẽ được phát một chiếc thẻ, khi lên xe quẹt thẻ là xong. Thông thường khách lên xe bao giờ trong túi cũng có sẵn tiền lẻ bằng đồng xu. Khi đi qua người lái xe bạn chỉ cần bỏ những đồng xu vào hộp. Chúng sẽ kêu leng keng và lăn xuống dưới. Không cần quay lại nhìn bạn, người lái xe sẽ nói: “Arigato” và bạn cũng đáp lời cảm ơn đó và tìm chỗ ngồi.*  (Theo, Những con chữ biết hát, Đỗ Nhật Nam, NXB Lao động, 2015, tr26)  **Câu 1**: (1,5 điểm) Theo tác giả, xe bus và đi xe bus ở Nhật có gì ấn tượng?  **Câu 2:** (1,0 điểm) Em nhận xét như thế nào về văn hóa giao thông bằng xe bus của Nhật Bản?  **Câu 3**: (1,0 điểm) Vi phạm khi tham gia giao thông đang là một vấn đề lớn đặt ra ở Việt Nam. Em hãy nêu một số hiện tượng vi phạm giao thông thường gặp ở các bạn học sinh. Bản thân em sẽ thực hiện như thế nào để không vi phạm?  **GỢI Ý;**   |  |  | | --- | --- | | Câu 1 (1,5 điểm) | **Tác giả ấn tượng về xe bus và đi xe bus ở Nhật Bản:**  - Xe bus sạch sẽ, có in hình sặc sỡ.  - Đi xe bus ở Nhật không cần mua vé, khi lên xe bạn chỉ cần bỏ tiền vào chiếc hộp bằng nhôm đặt cạnh lái xe hoặc nếu mua vé tháng, bạn sẽ được phát một chiếc thẻ, khi lên xe quẹt thẻ là xong.  - Người lái xe sẽ nói: “Arigato” và bạn cũng đáp lời cảm ơn đó và tìm chỗ ngồi. | | Câu 2 (1,0 điểm) | **Học sinh trả lời theo ý mình nhưng cần đảm bảo các ý sau:**  -Xe bus ở Nhật rất sạch, đẹp, thân thiện.  -Mọi người đi xe rất tự giác.  -Người lái xe và đi xe đều rất lịch sự, văn minh  … | | Câu 3 (1,0 điểm) | **Một số hiện tượng vi phạm luật giao thông thường gặp ở các bạn học sinh: (0,5 điểm)**  **-**Đi xe đạp hàng hai, ba, bốn… trên đường.  -Đi ngược đường.  -Cầm ô khi đi xe đạp.  -Chuyển hướng không báo trước.  ...  \*) Bản thân em sẽ thực hiện như thế nào để không vi phạm giao thông: (0,5 điểm)  -Không đi xe đạp hàng hai, ba, bốn…trên đường.  -Không đi ngược đường.  -Không cầm ô khi đi xe đạp.  -Chuyển hướng không báo trước.  … |   **ĐỀ 19: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**  *Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất Nếu bạn không bao giờ theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc khác nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.  Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?  Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện,nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn muốn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.  Đừng để ai đó đánh cấp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm trong nơi sâu thẩm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.*  ( Theo Phạm Lữ Ân, nếu biết trăm năm là hữu hạn. NXB Hội Nhà Văn, 2012)  Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích ( 0,5 điểm)  Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ được tác giả sử dụng trong câu văn *“Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy”*(1,5 điểm)  Câu 3: Em hiểu như thế nào về ý kiến: *“Đừng để ai đó đánh cấp ước mơ của bạn”*(1 điểm)  Câu 4: Hãy chia sẻ về ước mơ lớn nhất của em? Theo em cần phải làm gì để biến giấc mơ ấy thành hiện thực? (1 điểm)  **II. LÀM VĂN (16 điểm)**  Câu 1 (6 điểm)  Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn trình bày trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề : Theo đuổi ước mơ.  **GỢI Ý:**   |  |  | | --- | --- | | **1** | Phương thức biểu đạt: Nghị luận | | **2** | - Tác giả sử dụng biện pháp tu từ so sánh  - Tác dụng :  + So sánh chỉ ra sự tương đồng giữa “sống một cuộc đời” và “vẽ một bức tranh. Cuộc đời mỗi người nhiều màu, nhiều vẻ, phong phú, sinh động hay tẻ nhạt là do chính bản thân mình tạo nên.  + Phép so sánh còn giúp người đọc nhận thức được cần sống chủ động để biến ước mơ của mình thành hiện thực.  + Giúp câu văn giàu hình ảnh, gợi cảm, sinh động. | | **3** | - Ước mơ là những khát khao, mong đợi hoặc những ý tưởng đẹp đẽ mà con người muốn biến thành hiện thực.  - Con người cần biết giữ gìn, bảo vệ không để những thử thách khó khăn thui chột ước mơ và cũng không để người khác ngăn cảm việc chũng ta hiện thực hóa theo đuổi ước mơ | | **4** | Hs nêu lên ước mơ của mình và nêu một số biện pháp hành động... để biến ước mơ ấy thành hiện thực | | **1(6đ)** | **PHẦN II: LÀM VĂN**  **Viết đoạn văn**  ***- Về hình thức:*** Viết đúng thể thức của đoạn văn; đúng chính tả, ngữ pháp; trình bày sáng rõ, diễn đạt mạch lạc, chặt chẽ; đảm bảo độ dài theo yêu cầu của đề. **0,5đ**  ***- Về nội dung:*** xác định đúng vấn đề nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận, lí lẽ, dẫn chứng hợp lí. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:  **1. Giải thích(1đ)**  - Ước mơ là gì: mong muốn, ước ao một cách thiết tha điều tốt đẹp trong tương lai.  - Thế nào là theo đuổi ước mơ: kiên trì, bền bỉ nhằm mong đạt cho bằng được những điều mình mơ ước.  **2. Tại sao nên theo đuổi ước mơ?(3đ)**  - Con người tư khi sinh ra cho đến lúc trưởng thành, ai cũng có ước mơ, hoài bão nhưng không phải ai cũng đủ kiên trì và nghị lực để theo đuổi giấc mơ.  - Ước mơ giúp chúng ta có thể sống vui vẻ, có ý nghĩa và có mục đích…  - Con đường dẫn tới ước mơ không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, ước mơ giúp định hướng tương lai và giúp khẳng định mình.  - Không có ước mơ thì sẽ không xác định được mục tiêu song của mình là gì. Không dám theo đuổi ước mơ sẽ hoang mang, hụt hẫng…dẫn tới sống hoài, sống phí, trở thành người tụt hậu, xã hội bỏ lại phía sau.  **3. Bài học nhận thức và hành động(1,5đ)**  - *Bài học nhận thức*: Ước mơ là điều ai cũng nên có và cần trong cuộc sống bởi sống không có ước mơ sẽ mất phương hướng, mất động lực…  - *Mở rộng*: Trong xã hội ngày nay bên cạnh những bạn trẻ sống có ước mơ, có lí tưởng thì còn có những bạn sống không có ước mơ, hoặc ước mơ viển vông hão huyền…  - *Liên hệ bản thân*: Là học sinh cần phải có ước mơ, mục đích sống của riêng mình. Để đạt được những ước mơ ấy cần ra sức học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết trên con đường tới ước mơ của mình. |   **Đề 20: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**  *Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*  *Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.*  [...]  *Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.*  (Kazuko Watanabe, Mình là nắng việc của mình là chói chang, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)  Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.  Câu 2 (1.0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu văn: Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường.  Câu 3 (0.5 điểm). Nêu hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.  Câu 4 (1.0 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa.” không? Vì sao?  Câu 5 (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) với chủ đề: Tôi là một đóa hoa.  **GỢI Ý:**  Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.  Câu 2.  "Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường."  Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp từ"Có những...cũng có những...". Liệt kê những cuộc đời khác nhau của hoa.  Câu 3. Hàm ý của câu: Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu:  Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.  Câu 4. Em đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa”.  Vì:  Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo  Mỗi người đề có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời  Câu 5. Mỗi chúng ta đều giống như một đóa hoa trong khu vườn Cuộc Sống. Dù mang sắc đỏ, dù khoác áo vàng, dù sớm khoe sắc hay có làm một nhành hoa sớm nở tối tàn, dù ngát hương thơm hay lặng lẽ bên đời, thì SỨ MỆNH CỦA HOA LÀ NỞ. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời  **ĐỀ 21:**  **Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi**  "Nếu bước chân vào bất kỳ bệnh viện nào và hỏi bác sĩ về "bệnh vô cảm", chắc chắn bạn sẽ không nhận được câu trả lời. Bởi đó là căn bệnh tồn tại ngoài xã hội chứ không phải đơn thuần giường bệnh."Bệnh vô cảm" là tình trạng chai sạn của tâm hồn, là thái độ sống thờ ơ, lãnh đạm trước những gì diễn ra xung quanh mình. Đáng sợ hơn là nó diễn ra ngay cả trước những đau khổ, mất mát của con người. Một ngày bạn không còn biết yêu thương và cũng không căm ghét, không cảm nhận được hạnh phúc và cũng không động lòng trước đau khổ, không có khát vọng sống ý nghĩa…thì ắt hẳn, bạn đang có những "triệu chứng" của căn bệnh vô cảm đáng sợ kia. Nó không làm con người ta đau đớn hay chết đi về thể xác nhưng lại làm trái tim và tâm hồn chết dần trong sự lạnh lẽo. Và phải chẳng "cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời, sự mất mát lớn nhất là bạn để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống" như lời Nooc-man Ku-sin đã khẳng định?  (Theo Bài tập Ngữ văn 12, tập Hai, tr 75, NXBGDVN-2001)  a. Đặt một nhan đề phù hợp cho phần trích trên?  b.Theo tác giả, những "triệu chứng" của căn bệnh vô cảm là gì?  c.Em hãy kể ra một vài biểu hiện của căn bệnh vô cảm của học sinh trong nhà trường?  d. Em cần làm gì để tránh mắc căn bệnh vô cảm đáng sợ này? Hãy chia sẻ trong 3 đến 5 câu văn?  **GỢI Ý:**   |  | | --- | | **Yêu cầu** | | 1- Có thể đặt các nhan đề sau đây:  + Bệnh vô cảm.  + Vô cảm.  + Tác hại của bệnh vô cảm .v.v. | | 2- “Triệu chứng” của bệnh vô cảm là:  + Không còn biết yêu thương và cũng không căm ghét.  + Không cảm nhận được hạnh phúc và cũng không động lòng trước đau khổ.  + Không có khát vọng sống ý nghĩa. | | 3- Biểu hiện của căn bệnh vô cảm của học sinh:  + Thờ ơ với mọi việc xảy ra xung quanh.  + Không chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với bạn bè.  + Không quan tâm giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.  + Bàng quan trước moi hoạt động của lớp, không tham gia hoặc tham gia chiếu lệ..v…v…  \* Lưu ý: *Học sinh kể từ ba biểu hiện trở lên (trong đó có thể có các ý đúng ngoài đáp án) thì cho điểm tối đa.* | | 4- Những việc làm của bản thân:  + Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, nhân cách qua các bài học hàng ngày….  + Đặc biệt chú trọng học tập nghiêm túc bộ môn giáo dục công dân…  + Yêu thương, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh….  + Chia sẻ với bạn bè những khó khăn trong cuộc sống, trong học tập…  + Không trêu đùa, kì thị với những người khuyết tật… |   **ĐỀ 22.** **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**  *Phượng cứ nở. Phượng cứ rơi. Bao giờ cũng có hoa phượng nở. Nghỉ hè đã đến. Học sinh sửa soạn về nhà. Nhà chưa về, cái vui gia đình đâu chửa thấy, chỉ thấy xa trường, rời bạn; buồn xiết bao! Những cuộc tình duyên giữa bạn bè, đến lúc rẽ chia, cũng rẽ chia dưới màu phượng; dù hữu tâm, dù vô tình, người nào cũng có sắc hoa phượng nằm ở trong hồn. Phượng xui ta nhớ cái gì đâu. Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt.... Nhớ một trưa hè gà gáy khan...Nhớ một thành xưa son uể oải.......*  *Thôi học trò đã về Huế, hoa phượng ở lại một mình. Phượng đứng canh gác nhà trường, sân trường. Hè đang thịnh, mọi nơi đều buồn bã, trường ngủ, cây cối cũng ngủ. Chỉ có hoa phượng thức để làm vui cho cảnh trường. Hoa phượng thức, nhưng thỉnh thoảng cũng mệt nhọc, muốn lim dim. Gió qua, hoa giật mình, một cơn hoa rụng.*  *( Theo* Xuân Diệu*, Hoa học trò)*  **Câu 1**: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?  **Câu 2**: Chỉ ra các từ láy trong đoạn văn trên?  **Câu 3**: Xác định và nêu tác dụng của điệp ngữ trong đoạn văn: “*Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt.... Nhớ một trưa hè gà gáy khan...Nhớ một thành xưa son uể oải....”*  **Câu 4**: Qua đoạn văn, tác giả bày tỏ tình cảm, cảm xúc gì?  **Câu 5**: Theo em, với học trò ngày nay, hoa phượng mang ý nghĩa gì?  GỢI Ý:  **Câu 1:**  Phương thức biểu đạt của đoạn văn: biểu cảm  **Câu 2:**  Các từ láy có trong đoạn văn: *uể oải, buồn bã, thỉnh thoảng, lim dim*  **Câu 3:**  - Điệp ngữ trong đoạn văn: *nhớ*  *-* Tác dụng: nhấn mạnh nỗi nhớ trường lớp, bạn bè...da diết của nhân vật trữ tình  **Câu 4**  Qua đoạn văn tác giả bày tỏ tình yêu với hoa phượng - hoa học trò. Qua đó bộc lộ tình cảm gắn bó với thầy cô , bạn bè, mái trường...  **Câu 5**:  GV hướng dẫn học sinh tùy theo cảm nhận riêng, từng học sinh có thể đưa ra những ý kiến khác nhau nhưng ý kiến của các em phải hướng đến tình cảm trong sáng, lành mạnh như:  + Hoa phượng là loài hoa học trò gợi nhớ mái trường, bè bạn, thầy cô...  + Hoa phượng còn gợi mùa thi, mùa chia tay, mùa hè bổ ích ...  **ĐỀ 23:** ***Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu ở dưới:***  *Tôi không nhớ đã quen chị như thế nào, nhưng tôi luôn nhớ rõ ấn tượng đầu tiên của mình về chị. Chẳng phải nụ cười tươi tắn như nắng ban mai đã trở thành nét duyên, chẳng phải bộ quần áo hoa tuyết lung linh như những hạt ngọc mà chính là đôi mắt. Còn hạt sương nào long lanh hơn đôi mắt ấy? Còn nụ hoa nào dịu dàng hơn thế không? Còn vật gì to lớn mà lại chứa đựng nhiều yêu thương, nhiều tình cảm như hai hạt ngọc nhỏ nhắn ấy? Có lẽ là không. Bởi mỗi khi tôi buồn, ánh mắt ấy lại tỏa ra những ngọn lửa dịu dàng, ấm áp. Còn mỗi khi tôi vui, ánh mắt đó lại tràn đầy niềm tin yêu, trìu mến. Chị chăm lo cho tôi như một đứa em ruột của mình vậy. Chị dạy dỗ tôi nhiều điều. Có lẽ vì vậy mà không gì đo được tình cảm của tôi đối với chị.*  (Dẫn theo “*Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn*” - NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh)  **Câu 1** (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.  **Câu 2** (0,5 điểm): Tìm một từ ghép có trong câu văn sau và nói rõ đó là loại từ ghép gì: *“Còn vật gì to lớn mà lại chứa đựng nhiều yêu thương, nhiều tình cảm như hai hạt ngọc nhỏ nhắn ấy”.*  **Câu 3** (1,0 điểm): Chỉ ra vànêu tác dụng của biện pháp tu từ Điệp ngữ trong câu văn sau:  *“Chẳng phải nụ cười tươi tắn như nắng ban mai đã trở thành nét duyên, chẳng phải bộ quần áo hoa tuyết lung linh như những hạt ngọc mà chính là đôi mắt”.*  **Câu 4** (1,0 điểm):Cảm nhận của em về hình ảnh người chị và tình cảm của người em (nhân vật “tôi”) đối với chị trong đoạn trích *(trình bày bằng một đoạn văn từ 5-7 dòng).*  GỢI Ý:   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Nội dung** | | **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm. | | **2** | HS tìm một từ ghép trong câu văn:  Ví dụ: yêu thương -> Từ ghép đẳng lập.  *(HS có thể tìm từ khác đúng, vẫn cho điểm tối đa*) | | **3** | - Điệp ngữ: “*Chẳng phải”.*  ***-*** Tác dụng: Khẳng định, nhấn mạnh vẻ đẹp của người chị thể hiện ở nhiều phương diện, đặc biệt là đôi mắt. | | **4** | - HS cảm nhận được:  + Hình ảnh người chị: đẹp, dịu dàng, duyên dáng, đặc biệt là đôi mắt như biết nói. Chị hết lòng yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ em.  + Tình cảm của người em: thấu hiểu tình yêu thương của chị dành cho mình và luôn yêu quý, trân trọng, biết ơn sâu sắc.  *(HS có thể nêu những ý khác đúng, hợp lý vẫn cho điểm tối đa*). |   **ĐỀ 24: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**  *…Những năm tháng xa quê, giông tố cuộc đời tưởng chừng cuốn bay tất cả nhưng trong tâm tư tôi những dòng sông quê mênh mông vẫn cuồn cuộn chảy, những dòng kinh xanh biếc vẫn lặng lờ trôi. Tôi yêu những cánh đồng bao la vàng rực ngày mùa, mù mù khói rạ, thơm vị mía lùi và trắng xóa sương mù sau tết. Yêu cả tiếng chuông chùa ngân thăm thẳm canh khuya. Tôi yêu nắng chiều tà trải màu vàng tái trên rẫy khoai mì, nghiêng nghiêng bên triền núi…*  *-* Mai Văn Tạo *Tản văn -Nguồn sách Nâng cao Ngữ Văn 7, trang 212-*  1. Nêu phương thức biểu đạt chính.  2. Đoạn văn trên được biểu cảm theo cách nào?  3. Trong đoạn trích, từ nào thuộc từ láy toàn bộ?  4. Đoạn văn biểu đạt tình cảm gì?  GỢI Ý:     |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: biểu cảm. | | | **Câu 2** | Đoạn văn trên được biểu cảm theo cách: trực tiếp | | | **Câu 3** | Từ láy toàn bộ: cuồn cuộn, mù mù, thăm thẳm. | | | **Câu 4** | Đoạn văn biểu đạt tình cảm: nỗi nhớ và tình yêu thiết tha, nồng hậu đối với mảnh đất quê hương. | | | **ĐỀ 25.** Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:  Chúng ta cần gì trong cuộc đời này? Hạnh phúc và sự an toàn – đúng thế Nhưng cảm giác an toàn mà chúng ta khao khát không do cái chúng ta kiếm được quyết định. Nếu chúng ta có thể mua một căn nhà to hay những chiếc hơi đắt tiền, chúng ta có thể có được cảm giác về sự an toàn – nhưng thật ra,ở nơi làm việc, chúng ta có thể cảm thấy mình giỏi giang. Nhưng hạnh phúc không phải chỉ chứa đựng trong những thứ đơn giản như vậy.  Cảm giác an toàn thật sự chỉ đến khi ta hài lòng với chính bản thân mình. Nó chính là “sản phẩm phụ” của một cách sống năng động, lạc quan, tràn đầy sức sống.  Tất cả những suy nghĩ trên xuất hiện trong đầu ông ngay trong buổi lễ tốt nghiệp. Ông nhìn sang những người cha, người mẹ đã đến tham dự ngày lễ trọng đại của con mình và bảo rằng họ đã hoàn thành rất tốt trách nhiệm của bản thân. Phần thưởng của họ chính là những khuôn mặt sáng láng đang ngồi trước mặt họ.  (Đa-ni-en Gốt-li-ép, Những bức thư gửi cháu Sam, Thông điệp cuộc sống, Minh Trâm – Hoa Phượng – Ngọc Hân dịch, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012, tr. 136 – 137)  1. Vấn đề gì được tác giả nêu lên để bàn luận trong đoạn trích?  2. Tác giả cho rằng, “hạnh phúc thật sự” của con người không phải ở việc mua được căn nhà to hay xe hơi đắt tiền; không phải ở sự giỏi giang hay được trọng vọng nơi làm việc. Vậy, theo tác giả, hạnh phúc thật sự mà con người đạt được là gì?  3. "Nếu chúng ta học giỏi ở trường, hay được trọng vọng ở nơi làm việc, chúng ta có thể cảm thấy mình giỏi giang. Nhưng hạnh phúc không phải chỉ chứa đựng trong những thứ đơn giản như vậy."  Ở hai câu trên, người viết sử dụng lí lẽ hay bằng chứng? Dựa vào đâu em xác định như vậy?  4. Trong đoạn trích, người viết đã sử dụng những bằng chứng nào? Các bằng chứng đó được dùng để làm sáng tỏ điều gì?  5. "Cảm giác an toàn thật sự chỉ đến khi ta hài lòng với chính bản thân mình. Nó chính là “sản phẩm phụ” của một cách sống năng động, lạc quan, tràn đầy sức sống."  Hãy chỉ ra từ ngữ được dùng để liên kết hai câu trên với nhau.  GỢI Ý  1. Hạnh phúc và an toàn – điều ai cũng muốn có được trong cuộc sống, đó chính là vấn đề được tác giả nêu lên để bàn luận trong đoạn trích.  2. Tác giả cho rằng, “hạnh phúc thật sự” của con người không phải ở việc mua được căn nhà to hay xe hơi đắt tiền; không phải ở sự giỏi giang hay được trọng vọng nơi làm việc. Điều con người mong muốn đạt được trong cuộc sống là sự hài lòng về bản thân để có cảm giác an toàn và hạnh phúc.  3. Ở hai câu này, người viết sử dụng lí lẽ để trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Sở dĩ có thể khẳng định như vậy là bởi, ở nội dung hai câu đó, người viết chỉ đưa ra những lời diễn giải có lí chứ không hề nêu một sự việc nào từng diễn ra trong thực tế.  4. Trong đoạn trích, người viết kể về việc những người cha, người mẹ đã đến tham dự ngày lễ tốt nghiệp của con mình và bảo rằng các bậc cha mẹ đó đã hoàn thành rất tốt trách nhiệm của bản thân. Bằng chứng ấy cho thấy những người cha, người mẹ đó rất hài lòng về con cái của mình. Họ cảm thấy thực sự hạnh phúc vì điều đó. sup 10m  5. Đại từ nó ở đầu câu sau có chức năng thay thế cho cụm từ cảm giác an toàn của câu trước. Nó chính là từ dùng để liên kết hai câu với nhau (phép thế).  **ĐỀ 26**. Đọc đoạn trích sau đây và chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi:  Giá trị sống chính là những quy tắc hoặc phẩm chất mà ta xem trọng. Chúng đại diện cho những gì ta ưu tiên hàng đầu và là niềm tin vững chắc ta mang theo – những điều thật sự quan trọng đối với ta. Giá trị sống giống như chiếc“la bàn đạo đức”. Cũng giống như mọi chiếc la bàn khác, nó giúp chúng ta xác định phương hướng trong cuộc sống. Và quan trọng nhất, các giá trị đưa ra những quy tắc, lề lối cư xử mà ta thể hiện, đồng thời nó cũng là động lực thúc đẩy đằng sau mọi hành động, hành vi và quyết định ta thực hiện.  Ai cũng mang những giá trị của riêng mình, dù ta có ý thức được điều đó hay không. Chúng ta cóp nhặt những giá trị đó từ cha mẹ, thầy cô, những người đi trước, niềm tin tôn giáo và những đối tượng khác trong cuộc sống có sức ảnh hưởng đến ta. Ngoài ra, những giá trị ấy còn đến từ môi trường sống – những quyển sách ta đọc, các chương trình truyền hình ta xem, và cách ta tiếp cận các phương tiện truyền thông đại chúng.  Các giá trị ta mang theo bên người còn được định hình từ những trải nghiệm của chính bản thân ta. Mỗi một trải nghiệm, dù tích cực hay tiêu cực, đều mang đến cơ hội học hỏi và trưởng thành. Dần dà qua thời gian, những trải nghiệm đó cũng góp phần tạo nên các giá trị sống của ta.  (Brai-ơn E. Ba-tét-xơ (Brian E. Bartes), Bài học cuộc sống, Uông Xuân Vy – Vi Thảo Nguyên dịch, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2014, tr. 36 – 37)  1. Từ ngữ nào quan trọng nhất, giúp em hiểu được nội dung của đoạn trích?  A. Trải nghiệm  B. Trưởng thành  C. Giá trị sống  D. Niềm tin  2. Câu nào sau đây không thuộc ý nghĩa hình ảnh “chiếc la bàn đạo đức” được người viết sử dụng trong đoạn trích?  A. Nó (la bàn đạo đức) giúp chúng ta xác định phương hướng trong cuộc sống.  B. Nó là các giá trị đưa ra những quy tắc, lề lối cư xử mà ta thể hiện.  C. Nó là thành quả ta đạt được trong hành động.  D. Nó là động lực thúc đẩy mọi hành động, hành vi, quyết định.  3. Giá trị sống mà con người có được không đến từ nguồn nào sau đây?  A. Từ môi trường tự nhiên (khí hậu, sinh thái,...)  B. Từ cha mẹ, thầy cô, những người đi trước, niềm tin tôn giáo và những đối tượng khác trong cuộc sống.  C. C. Từ môi trường sống (những quyển sách, các chương trình truyền hình, các phương tiện truyền thông đại chúng)  D. Từ những trải nghiệm của bản thân 4. "Ai cũng mang những giá trị của riêng mình, dù ta có ý thức được điều đó hay không" Câu trên khẳng định giá trị sống gắn với đối tượng nào sau đây?  A. Con người có đạo đức  B. Cá nhân mỗi người  C. Con người có vị trí trong xã hội  D. Con người có khả năng đặc biệt  5. “Giá trị sống chính là những quy tắc hoặc phẩm chất mà ta xem trọng.” Nội dung của câu trên là:  A. Xác định nguồn gốc của giá trị sống  B. Nói về vai trò của giá trị sống  C. Nói về ý nghĩa của giá trị sống đối với con người  D. Giải thích ý nghĩa của cụm từ giá trị sống  GỢI Ý:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. C | 2. C | 3. A | 4. B | 5. D. |   **ĐỀ 27.** Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi:  Người xưa dạy: Hãy tự biết mình. Nhưng liệu mỗi người có tự biết về mình một cách đầy đủ không? Dân gian có câu: “Cọc đèn tối chân, có nghĩa, tự ta không biết hết những hay dở của bản thân. Bởi vậy, rất cần soi mình trong mắt người khác. Làm sao biết được người khác nhìn nhận như thế nào về ta? Kinh nghiệm cho hay, người khác chưa hẳn chú ý ưu điểm của ta để khen ngợi, biểu dương, mà thường soi kĩ những thiếu sót, nhược điểm của ta để góp ý (nếu chân tình) hoặc giễu cợt (nếu thiếu thiện cảm). Khi hình dung rằng, trong mắt người khác, hình ảnh ta chưa tốt đẹp thì cần dũng cảm mà nhận rằng, đó có thể là sự thật. Trong cuộc sống, ai cũng có ưu điểm, khuyết điểm. Ưu điểm thường được phô ra, khuyết điểm hay bị che đậy. Có những cái xấu của ta, người ngoài thấy rõ hơn bản thân ta. Hiểu được như vậy, ta sẽ không phớt lờ sự nhìn nhận của người ngoài, ngược lại, nhờ đó tìm cách khắc phục những điểm yếu của mình để ngày càng hoàn thiện mình hơn.  (Theo Phan Huy Dũng (Chủ biên), Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi trung học phổ thông quốc gia – phần nghị luận xã hội, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr. 87)  1. Vấn đề gì được bàn bạc trong đoạn văn? Những từ ngữ nào được sử dụng tập trung nhằm thể hiện rõ điều đó?  2. Rất cần soi mình trong mắt người khác - em hiểu câu này như thế nào? 3. Theo tác giả, người khác thường chú ý mặt nào khi nhìn nhận về ta? Sự chú ý  đó thường nhằm mục đích gì? 4. Cần có thái độ như thế nào khi hình dung rằng trong mắt người khác, hình ảnh của ta chưa tốt đẹp? Vì sao cần có thái độ như vậy?  5. Ở đoạn văn này, người viết chủ yếu dùng lí lẽ hay bằng chứng để bàn luận về vấn đề? Dựa vào đâu em khẳng định điều ấy?  6. Hãy chỉ ra hai câu liên kết với nhau bằng phép nối ở đoạn văn.  GỢI Ý  1. Cần có cách ứng xử phù hợp khi biết được người khác nhìn nhận như thế nào về bản thân ta – đó là vấn đề được bàn luận trong đoạn văn này. Để thể hiện rõ vấn đề, người viết đã sử dụng các từ ngữ: rất cần soi mình trong mắt người khác, người khác nhìn nhận như thế nào về ta, người khác... thường soi kĩ những thiếu sót, nhược điểm của ta, sự nhìn nhận của người ngoài,..  2. Rất cần soi mình trong mắt người khác có nghĩa là phải cố gắng để biết người khác nhìn nhận, suy nghĩ, đánh giá như thế nào về bản thân ta.  3. Theo tác giả, người khác ít chú ý ưu điểm, mà thường soi kĩ những nhược điểm, thiếu sót của ta. Sự chú ý này có hai mục đích khác nhau. Người chân tình thì soi để góp ý về những thiếu sót của ta; người thiếu thiện cảm thì soi nhằm giễu cợt những nhược điểm của ta.  4. Biết được trong mắt người khác, hình ảnh mình chưa tốt đẹp, bản thân ta cần có thái độ cầu thị. Phải chân thành, dũng cảm mà nhận rằng những điểm yếu của ta có là thật, vì thực tế, nhiều lúc ta không thể tự biết mình, mà nhờ có cái nhìn của người ngoài, ta mới nhận ra được những khuyết điểm mà cố gắng hoàn thiện.  5. Ở đoạn vấn này, người viết chủ yếu dùng lí lẽ để bàn luận về vấn đề. Điều này thể hiện ở chỗ: người viết tập trung diễn giải rõ ràng từng khía cạnh của vấn đề bằng cách đặt ra câu hỏi để tự trả lời chứ không dẫn ra các nhân vật, sự kiện có thật là từ đời sống làm bằng chứng.  6. Số chỗ trong đoạn văn. Chẳng hạn nhưng là từ nối được dùng để liên kết hai câu: “Người xưa dạy: Hãy tự biết mình. Nhưng liệu mỗi người có tự biết về mình một cách đầy đủ không?”. Hoặc từ nối bởi vậy dùng để liên kết hai câu: “Dân gian có câu: “Cọc đèn tối chân, có nghĩa, tự ta không biết hết những hay dở của bản thân. Bởi vậy, rất cần soi mình trong mắt người khác.  **ĐỀ 28**. Đọc từ câu “Em biết không, còn có một con đường gắn chặt với số phận mỗi người." đến câu “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông." trong văn bản Câu chuyện về con đường của Đoàn Công Lê Huy, SGK (tr. 75) và chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi:  1. Dựa vào một số từ ngữ quan trọng để xác định vấn đề được tác giả tập trung bàn luận trong đoạn trích.  2. Theo tác giả, “đường đời” của mỗi người khác gì với con đường mà mọi người  đi lại hằng ngày?  3. Trải nghiệm có vai trò như thế nào trên đường đời của mỗi người?  4. Vì sao chúng ta không thể trả lời được các câu hỏi: "Sau này mình sẽ là ai? Những gì đang chờ đợi mình phía trước?"  5. Em hiểu thế nào về câu: “Mỗi người phải tự “thi công” đường đời của chính  mình, “vật liệu” là sức lực, trí tuệ và ý chí của bản thân.”? Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ ý nghĩa của câu đó?  6. Câu “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông.” của nhà văn Nguyễn Bá Học được tác giả dẫn ra ở đoạn trích nhằm mục đích gì?   GỢI Ý  1. Trong đoạn trích, con đường, đường đời, đường đi là những từ ngữ được lặp lại nhiều lần ở các câu văn. Những từ ngữ đó cho ta biết rằng, đường đời của mỗi người là vấn đề được tác giả tập trung bàn luận trong đoạn trích.  2. Con đường mà mọi người đi lại hằng ngày là con đường được hình thành, tạo nên trên mặt đất, bằng công sức của con người, với các vật liệu của ngành xây dựng giao thông. Đó có thể là đường đất, đường sỏi đá, đường bê tông, đường nhựa, đường sắt,... Những con đường như thế được thiết kế, thi công bởi kĩ sư, công nhân. Ngược lại, “đường đời” của mỗi người không phải là con đường hữu hình có thể thấy được. Nó trải dài theo thời gian, trên từng bước trưởng thành của mỗi cá nhân. Nó phải do cá nhân tự tạo ra, bằng sức lực, trí tuệ, ý chí của bản thân mỗi người.  3. Trải nghiệm bao giờ cũng gắn với thực tế của mỗi con người. Đó có thể là những gì trong cuộc sống mà người ta nhìn thấy, chứng kiến, hoặc cũng có thể là điều xảy ra với bản thân. Trải nghiệm thường tác động đến tình cảm nhận thức, đem đến cho con người những bài học quý báu, giúp con người ngày càng trưởng thành hơn trên từng bước đường đời.  4. “Sau này mình sẽ là ai? Những gì đang chờ đợi mình phía trước?” – đó là những câu hỏi không ai có thể tự trả lời được một cách chắc chắn, bởi câu trả lời bao giờ cũng nằm ở tương lai, thuộc về những điều chưa tới. Trên từng bước đường đến với tương lai ấy, không ai có thể biết trước được những gì sẽ xảy ra, tác động, chi phối những lựa chọn, quyết định, thành công, thất bại của bản thân.  5. Câu “Mỗi người phải tự “thi công” đường đời của chính mình, “vật liệu” là sức lực, trí tuệ và ý chí của bản thân.” nhắc nhở ta rằng, đường đời của mỗi người là do chính người đó tự làm nên. Những yếu tố bên ngoài có thể có tác động, nhưng không đóng vai trò quyết định.  Đường đời của mỗi người được tạo nên bởi những gì thuộc về bản thân người đó. Ấy là sức lực (học tập, lao động); là trí tuệ (khả năng suy nghĩ để giải quyết các tình huống xảy ra với bản thân, nhận biết những yêu cầu của cuộc sống để đáp ứng); là ý chí (sự kiên trì, bền bỉ thực hiện những dự định được vạch ra).  6. “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi le sông.” là một câu nói nổi tiếng của nhà văn Nguyễn Bá Học được tác giả dẫn ra ở đoạn trích. Câu này có ý nghĩa: Trên đường đời, con người có thể gặp hai loại khó khăn. Một loại khó khăn đến từ phía khách quan, ngoài bản thân mình. Một loại khó khăn thuộc về chủ quan, nằm chính trong bản thân mình. Trong hai loại khó khăn đó, loại thứ hai là đáng sợ nhất, bởi một khi con người còn e ngại, nhụt chí thì không thể tiến lên được. Dẫn ra câu văn này của Nguyễn Bá Học, tác giả nhắc nhở rằng: Muốn thành công trên đường đời, trước hết mỗi người hãy vượt qua tâm lí e ngại khó khăn thường trỗi dậy trong lòng mỗi khi đối mặt với thực tế cuộc sống.  **ĐỀ 29.** Những trải nghiệm trong cuộc sống có vai trò như thế nào đối với sự trưởng thành của mỗi người? (Dùng lí lẽ và bằng chứng trong các văn bản đọc để tìm câu trả lời.)  **Trả lời:**  Những trải nghiệm trong cuộc sống giúp con người nhận thức được về thế giới và bản thân, từ đó hiểu được bản thân, hiểu được tấm bản đồ - mục đích của riêng mình.  **ĐỀ 20.** Chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau về cách nêu ý kiến, cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng giữa hai văn bản *Bản đồ dẫn đường* và *Hãy cầm lấy và đọc.*  **Trả lời:**  Những điểm giống nhau và khác nhau về cách nêu ý kiến, cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng giữa hai văn bản Bản đồ dẫn đường và Hãy cầm lấy và đọc:  \* Giống nhau: Đều lần lượt triển khai nội dung theo trình tự: đưa ra ý kiến, sau đó là lí lẽ và bằng chứng.  \* Khác nhau: Bằng chứng trong văn bản Hãy cầm lấy và đọc cũng có thể xem là lí lẽ. | | | | **ĐỀ 30: đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi:**  *Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích luỹ ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hoá học thuật của nhân loại. Chúng ta mong tiến lên từ văn hoá, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát. Nếu xoá bỏ hết các thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về đến mấy trăm năm, thậm chí là mấy nghìn năm trước. Lúc đó, dù có tiến lên cũng chỉ là đi giật lùi, làm kẻ lạc hậu...*  ***(Bàn về đọc sách*** của Chu Quang Tiềm)  **Câu hỏi:**  **Câu 1**: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?  **Câu 2:** Trong đoạn văn tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?  **Câu 3:** Xác định phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau: *Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại.*  **Câu 4**: Trình bày nội dung của đoạn văn trên?  **Câu 5:** Từ đoạn văn được trích dẫn ở trên, em có suy nghĩ gì về việc đọc sách của học sinh hiện nay? (Viết khoảng 10 câu).  **GỢI Ý:**  Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Nghị luận.  Câu 2. Trong đoạn văn tác giả chủ yếu sử dụng thao tác lập luận: phân tích.  Câu 3. Các phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn là phép nối ( từ nối "*Bởi vì*") và phép lặp từ ngữ (từ "*học vấn*").  Câu 4. Nội dung chính của đoạn văn: Bàn về mối quan hệ chặt chẽ giữa học vấn và việc đọc sách.  Câu 5. Có thể dựa trên cơ sở các ý chính sau để triển khai đoạn văn của riêng mình:  - Sách là một phương tiện dùng để ghi chép, lưu giữ và lưu truyền tri thức trong xã hội loài người. Sách đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tri thức. Mỗi quyển sách là một động lực phát triển văn minh xã hội.  - Ngày nay, do nền công nghệ thông tin phát triển mạnh, sách đã bị xem thường. Xu hướng toàn cầu hóa diễn ra ồ ạt, khiến cho học sinh ngày nay không chịu đọc sách. Một thực tế cần phải xác nhận là học sinh ngày nay không còn yêu mến sách nữa. Việc đọc sách của học sinh vì thế cũng rất hạn chế.  - Ngày nay, nhờ các thành tựu của nền khoa học kĩ thuật, các phương tiện truyền thông và thiết bị điện tử gần như đã thay thế vai trò của sách. Con người đã tiến hành ghi chép và lưu trữ tri thức vào các bộ nhớ điện tử.  - Học sinh Việt Nam ngày nay không có hứng thú đọc sách. Ngoài những quyển sách bắt buộc phải đọc học sinh ít quan tâm đến sách khác.  - Học sinh thường hay đọc các loại truyện tranh có nội dung nhảm nhí, vô bổ mà ít tìm đến các loại sách khoa học.  - Công nghệ điện tử số làm cho hình thức và phương thức đọc sách có nhiều thay đổi. Việc đọc sách ngày nay không nhất thiết là đọc trang sách in hay ngồi trong phòng. Học sinh có thể đọc trang sách điện tử bất cứ lúc nào và bất cứ đâu.  - Sự phát triển rầm rộ của các ngành công nghệ giải trí với những chương trình mới lạ, đặc sắc thu hút học sinh theo dõi. Từ đó học sinh lơ là việc đọc sách.  **Bài 31: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**  *… Nói tới sách là nói tôi trí khôn của loài người, nó là kết tinh thành tựu văn minh mà hàng bao thế hệ tích luỹ truyền lại cho mai sau. Sách đưa đến cho người đọc những hiểu biết mới mẻ về thế giới xung quanh, về vũ trụ bao la, vê những đất nước và những dân tộc xa xôi.*  *Những quyển sách khoa học có thể giúp người đọc khám phá ra vũ trụ vô tận với những quy luật của nó, hiểu được trái đất tròn trên mình nó có bao nhiêu đất nước khác nhau với những thiên nhiên khác nhau. Những quyển sách xã hội lại giúp ta hiểu biết về đời sống con người trên các phần đất khác nhau đó với những đặc điểm về kinh tế, lịch sử, văn hoá, những truyền thống, những khát vọng.*  *Sách, đặc biệt là những cuốn sách văn học giúp ta hiểu biết vẽ đời sổng bên trong tâm hồn của con người, qua các thời kì khác nhau, những niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và đau khổ, những khát vọng và đấu tranh của họ. Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình, hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đổng dân tộc và cộng đồng nhân loại này. Sách giúp cho người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của con người và phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự.*  *Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng. Ta đồng ý với lời nhận xét mà cũng là một lời khuyên bảo chí lí của M. Gorki: “Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống”. Vì thế, mỗi chúng ta hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiều càng tốt.*  (*Bàn về việc đọc sách*)  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử đụng trong trích đoạn trên.  **Câu 2.** Đoạn trích tập trung vào vấn đề chủ yếu nào?  **Câu 3.** Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: “Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình”?  **Câu 4.** Thông điệp nào từ đoạn văn có ý nghĩa quan trọng nhất với anh/chị?  **GỢI Ý:**  **Câu 1**. Phương thức nghị luận.  **Câu 2.** Đoạn văn tập trung bàn về tác dụng của sách và việc đọc sách.  **Câu 3.** Tác giả cho rằng: “Sách còn giúp người đọc phát hiện ra chính mình”, vì:  – Sách giúp con người tự nhận thức về mình: hiểu rõ mình là ai giữa vũ trụ bao la này, hiểu mỗi người có mối quan hệ như thế nào với người khác, với tất cả mọi người trong cộng đồng dân tộc và cộng đồng nhân loại này.  – Sách giúp con người nhận thức về cuộc sống con người: Sách giúp cho người đọc hiểu được đâu là hạnh phúc, đâu là nỗi khổ của con người, phải làm gì để sống cho đúng và đi tới một cuộc đời thật sự.  **Câu 4.**  Có thể chọn một trong những câu quan trọng trong đoạn như:  – Sách mở rộng những chân trời ước mơ và khát vọng.  – “Hãy yêu sách, nó là nguồn kiến thức, chỉ có kiến thức mới là con đường sống”.   * “Mỗi chúng ta hãy đọc sách, cố gắng đọc sách càng nhiệu càng tốt”.   **Bài 32: Trong văn bản “*Bàn về đọc sách*”, tác giả Chu Quang Tiềm viết:**  *“Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kỹ. Nếu đọc được 10 quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc 10 quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần. “Sách cũ trăm lần xem chẳng chán – Thuộc lòng, ngẫm kỹ một mình hay”, hai câu thơ đó đáng làm lời răn cho mỗi người đọc sách. … Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích luỹ, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về.”*  (***Bàn về đọc sách*** của Chu Quang Tiềm)  **Câu hỏi:**  Câu 1. Ở phần trích trên, tác giả đã đưa ra lời khuyên gì về việc đọc sách?  Câu 2. Trong câu văn *“Đọc ít mà đọc kỹ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức làm đổi thay khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về”*, tác giả đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng phép tu từ ấy trong đoạn trích.  Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một nét nghệ thuật đặc sắc trong câu văn sau: “*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*”. Câu 4. Vì sao tác giả cho rằng: "Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tỉnh, đọc cho kĩ"  Câu 5. Đọc sách là một con đường quan trọng để tích luỹ, nâng cao học vấn. Em hãy trình bày suy nghĩ *(Khoảng 1 trang giấy thi)* về vấn đề đọc sách trong hoàn cảnh thế giới công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay.  Câu 6. Từ tinh thần của đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng ½ trang) theo kiểu Tổng – phân – hợp, trình bày suy nghĩ của bản thân về phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả.  **GỢI Ý:**  **Câu 1**. Lời khuyên của tác giả: Chọn sách mà đọc và đọc cho kĩ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm.  **Câu 2**. Trong câu văn đó, tác giả sử dụng phép tu từ so sánh và ẩn dụ *(đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm mắt hoa, ý loạn, tay không mà về).*  Hiệu quả nghê thuật: Diễn tả một cách hình ảnh và sinh động hệ quả của việc đọc nhiều mà không nghĩ sâu thì dù sách có hay, có bổ ích thì cũng chẳng thu nhận được điều gì giá trị . Từ đó người đọc nhận thức được không nên đọc qua loa, đại khái.  **Câu 3**. Trong câu: “*Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần*” sử dụng biện pháp so sánh nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đọc sách cho kĩ để tiếp thu được hết những tinh hoa chứa đựng trong một quyển sách. **Câu 4**. "Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ" vì: - Nếu không chọn cho tinh dễ bị chạy theo số lượng, đọc mà không hiểu được bao nhiêu; đồng thời lãng phí thời gian và sức lực trên những cuốn sách "vô thưởng vô phạt". - Đọc ít mà đọc kĩ thì sẽ tập thành "nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy..." học vấn mới được nâng cao.  **Câu 5.** **Yêu cầu nội dung**: Các ý cơ bản:  **\* Tầm quan trọng của đọc sách:** Dù xã hội có phát triển đến đâu thì đọc sách vẫn giữ vai trò quan trọng. Đọc sách là con đường quan trọng tiếp nhận, chiếm lĩnh tri thức của nhân loại sách bồi dưỡng tâm hồn hướng con người đến những điều tốt đẹp…  **\* Trong hoàn cảnh công nghệ thông tin đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay:**  – Không ít người tỏ ra thờ ơ với việc đọc sách các thư viện vắng người, cửa hàng sách ế ẩm nhiều quyển sách có giá trị nhưng chỉ phát hành với số lượng ít ỏi.  – Thay vì đọc sách, người ta tìm kiếm thông tin cần thiết trên mạng hoặc qua các thiết bị nghe nhìn hiện đại: Ti vi, đài, điện thoại thông minh có kết nối internet… so với việc đọc sách báo, các phương tiện nghe nhìn ấy có những lợi thế hơn và phù hợp, thuận tiện hơn với nhịp sống hiện đại.  **\* Hệ quả của việc ít đọc sách:**  – Mất đi cơ hội được tiếp cận và chiếm lĩnh kho tàng tri thức đồ sộ, phong phú của nhân loại kiến thức bị hạn chế. Mạng Internet có khối lượng thông tin lớn, nội dung phong phú, nhanh và cập nhật nhưng khi đọc xong, thông tin đọng lại trong người đọc không được bao nhiêu. Người đọc không thể “gặm nhấm”, “nhâm nhi” từng câu văn cũng như linh hồn mà tác giả gửi gắm vào đó giống như đọc sách truyền thống.  – Mất đi cơ hội để bồi dưỡng, nâng cao đời sống tâm hồn…  Hiện nay, KHCN phát triển, sách mềm, sách điện tử đã ra đời song không nhiều, nội dung chưa phong phú. Vì vậy, việc đọc sách mềm và sách điện tử không thể thay thế cho việc đọc sách giấy.  **\* Giải pháp:**  – Xã hội cần đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giới thiệu sách.  – Thư viện trường học cần bổ sung đầu sách với nội dung đa dạng, phong phú, hấp d n, phù hợp với nhu cầu, sở thích của học sinh.  – Cá nhân cần tạo thói quen đọc sách hàng ngày chọn sách hay, phù hợp với mục đích, nhu cầu đọc kĩ, suy ng m để tạo thành kiến thức, nếp nghĩ cho bản thân.  – Người đọc cần phải biết kết hợp hài hòa giữa văn hóa đọc truyền thống và văn hóa đọc hiện đại để đạt được hiệu quả cao nhất.  **6. Yêu cầu về nội dung:**  a. Thế nào đọc sách có hiệu quả?  - Đọc sách có hiệu quả là khả năng tích lũy được những tri thức, rút ra được điều gì cho riêng mình, có ích đối với bản thân trong quá trình đọc sách.  - Mục đích và vai trò của việc có phương pháp đọc sách hiệu quả: Để đọc sách có hiệu quả thì bản thân mỗi người cần phải có phương pháp và xây dựng được chiến lược đọc sách cho riêng mình. Mỗi người phù hợp với một phương pháp riêng. Việc tìm được và vận dụng phương pháp đọc sách phù hợp sẽ nâng cao khả năng đọc và tiếp thu vốn tri thức mà sách mang lại.  b. Phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả:  \* Cần xác định được các bước đọc sách:  - Bước 1: Xác định mục đích đọc sách  - Bước 2: Tìm hiểu địa chỉ và review về cuốn sách, lời giới thiệu, lời tựa, lời nói đầu của cuốn sách.  - Bước 3: Đọc một vài đoạn.  - Bước 4: Đọc thực sự (đọc sâu): Một vài kĩ năng: Đọc lướt qua, Đọc có trọng điểm, Đọc toàn bộ nhưng không nghiền ngẫm kĩ; Đọc nghiền ngẫm nội dung cuốn sách; Đọc thụ động; Đọc chủ động; Đọc nông; Đọc sâu,…  \* Tích cực tư duy khi đọc.  \* Tập trung chú ý cao độ khi đọc sách.  \* Rèn luyện khả năng đọc và có kĩ thuật đọc hợp lí: Chọn loại sách phù hợp, không gian đọc, tư thế đọc và chuẩn bị một quyển sổ để ghi chép những điều đáng lưu tâm vừa đọc được.  \* Ghi chép một cách khoa học những điều đã đọc.  - Bản thân Lê-nin là người có trí nhớ tuyệt vời nhưng luôn ghi chép đầy đủ những điều đã đọc, đã nghĩ.  - Mendelev nói: “Ý nghĩ không được ghi chép lại chỉ là một kho báu bị giấu biệt”.  => Ghi chép sau khi đọc là quá trình tái hiện và tái tạo tri thức, giúp người đọc có khả năng hệ thống lại, nghiền ngẫm, thậm chí là vận dụng để tạo ra những tri thức mới.  c. Liên hệ bản thân: Bản thân em đã đọc sách có hiệu quả chưa? Phương pháp mà em đã dùng để đọc sách có hiệu quả là gì?...  **Bài 33: Đọc đoạn văn sau đây rồi trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:**  *(…) “ Đọc sách vốn có lợi ích cho riêng mình, đọc nhiều không thể coi là một vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, tưởng tượng tự do đến mức thay đổi khí chất; đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém” (…)*  (Trích “Bàn về đọc sách” – Chu Quang Tiềm)  **Câu hỏi:**  **Câu 1:** Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.  **Câu 2:** “đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu”, từ “sâu” ở đây là từ loại gì? Nó có nghĩa là gì?  **Câu 3:**Xác định thái độ của tác giả được gửi gắm vào câu văn “Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý”.  **Câu 4:** Em đọc sách ở mức độ nào? Em có đồng ý với ý kiến sau: “Sách luôn có ích cho con người” ? Vì sao?  **Câu 5.** Hãy viết một đoạn văn (khoảng ½ trang giấy thi) theo cách diễn dịch trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng nhiều học sinh rất ít đọc sách, thờ ơ với sách. **GỢI Ý:**  **Câu 1:**Phương thức biểu đạt của đoạn trích: Nghị luận .  **Câu 2:** “*đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu*”, từ “*sâu*” ở đây là tính từ. “*Sâu*” có nghĩa là: *sâu sắc, sâu rộng.*  **Câu 3:**Xác định thái độ của tác giả được gửi gắm vào câu văn “Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của chỉ biết lấy nhiều làm quý”:  Thái độ phê phán những người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, đọc sách chỉ biết đọc số lượng mà không chú trọng vào chất lượng của sách.  **Câu 4:**Em đọc sách ở mức độ nào? Em có đồng ý với ý kiến sau: “Sách luôn có ích cho con người” ? Vì sao?  - Học sinh chỉ ra mức độ đọc sách của bản thân: đọc thường xuyên, mọi lúc mọi nơi hoặc thỉnh thoảng đọc sách…  - Học sinh đồng ý với ý kiến “Sách luôn có ích cho con người”. Vì: Đọc sách giúp cho em có được vốn kiến thức sâu rộng; Đọc sách giúp tăng cường khả năng giao tiếp; Đọc sách giúp rèn luyện năng lực tưởng tượng, liên tưởng, sáng tạo; Đọc sách giúp rèn luyện năng lực ngôn ngữ; Đọc sách giúp sống tốt hơn…  5. Học sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: nêu rõ hiện tượng; bày tỏ suy nghĩ về hậu quả và nguyên nhân của hiện tượng; đề xuất một vài giải pháp thiết thực để nâng cao nhận thức của học sinh về sách và có phương pháp đọc sách hiệu quả. - Hình thức: là một đoạn văn nghị luận, có kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định...Đoạn văn được trình bày theo cách diễn dịch, có sử dụng khởi ngữ và thành phần biệt lập ( chỉ rõ ) \* Lưu ý: khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục.  **Bài 34: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :**  *“Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách,nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại”.*  **(** Trích **“Bàn về đọc sách”,** Chu Quang Tiềm)  **Câu 1.**Các từ *học vấn, nhân loại, thành quả, sách* được sử dụng hình thức liên kết nào ?  **Câu 2.**Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là gì ?  **Câu 3.**Theo em, vì sao muốn tích lũy kiến thức, đọc sách có hiệu quả thì trước tiên cần phải biết chọn lựa sách mà đọc ?  **Câu 4.** Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (từ 8 – đến 10 câu) nêu suy nghĩ của em về lợi ích của việc đọc sách .  **GỢI Ý:**   |  | | --- | | 1.Các từ ***học vấn, nhân loại, thành quả, sách*** thuộc hình thức liên kết : lặp từ ngữ . | | 2.Vấn đề nghị luận trong đoạn trích trên là : Tác giả Chu Quang Tiềm bàn về việc đọc sách và nhấn mạnh đọc sách là một con đường quan trọng của học vấn. “Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại”. | | 3.Vì sách có nhiều loại, nhiều lĩnh vực : khoa hục, xã hội, giải trí, giáo khoa…Mỗi chúng ta cần biết mình ở độ tuổi nào, có thế mạnh về lĩnh vực gì. Xác định được điều đó ta mới có thể tích lũy được kiến thức hiệu quả. Cần hạn chế việc đọc sách tràn lan lãng phí thời gian và công sức… | | **4.**HS viết đoạn văn : Trên cơ sở nội dung của đoạn trích, HS viết đoạn nghị luận nêu suy nghĩ về lợi ích của việc đọc sách. Về hình thức phải có mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn. Các câu phải liên kết với nhau chặt chẽ về nội dung và hình thức.  **a.**Đảm bảo thể thức của một đoạn văn  **b.**Xác định đúng vấn đề : Lợi ích của việc đọc sách.  **c.**Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn : Thực hiện tốt phương thức lập luận. Có thể viết đoạn văn theo các ý sau :  - Đọc sách là việc làm cần thiết đối với mọi người, nhất là các bạn học sinh.  - Sách với mục đích chung là lưu giữ và phổ biến kiến thức của nhân loại. Khi đọc những sách về chủ đề khoa học, lịch sử, địa lý… chúng ta sẽ biết thêm được nhiều kiến thức mới mẻ về các lĩnh vực trong cuộc sống. Trong thực tế, không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu và nâng cao kiến thức, đọc sách còn bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm tốt đẹp, giúp chúng ta hoàn thiện về mọi mặt.  - Sách giúp chúng ta rèn luyện khả năng tưởng tượng, liên tưởng và sáng tạo. Ngoài ra, việc đọc sách sẽ giúp chúng ta nâng cao khả năng ngôn ngữ của cả Tiếng Việt lẫn tiếng nước ngoài .  - Nhờ những cuốn sách, chúng ta có thể viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp và nói năng lưu loát hơn. Hơn nữa, sách còn là người thầy hướng dẫn ta cách sống tốt, cách làm người đúng đắn. Thế nhưng, muốn đạt được những lợi ích đó, mỗi chúng ta phải là những người đọc sáng suốt, biết chọn lựa sách phù hợp với mình và phải biết tránh xa những cuốn sách có nội dung xấu xa, đồi trụy.  - Tóm lại, việc đọc những cuốn sách hay luôn đem đến cho con người những điều bổ ích và cần thiết trong cuộc sống . | | | | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/